



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 289/SMBĐ-CBTT

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 04 năm 2023

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết
và Biên bản họp ĐHĐCĐ năm
2023

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Trụ sở chính : 65A3 đường 30/04, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu

Điện thoại : 0254.3628188 Fax: 0254.3628189

Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB

Người thực hiện công bố thông tin : Ngô Văn Lập ĐT: 0908036456

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu

Bất thường Định kỳ

Căn cứ quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSBB) xin trân trọng thông báo nội dung Nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ và Biên bản số 400/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Công ty PVSBB xin gửi kèm tài liệu nêu trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- BKS Cty (để b/c);
- Ban GD Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT; NTH (scan).



Tầng 16 số 09 Hoàng Diệu, Phường 1, Vũng Tàu

Tel: (+84) 6253375; Fax: (+84) 6253374;

Website: <http://www.pvsb.com>. Email: saomaibendinh@pvsb.com.vn;

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB);

Căn cứ các Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 20/04/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Biên bản số 400/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Trên cơ sở các báo cáo, ĐHĐCĐ thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty như các tài liệu kèm theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 234/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của HĐQT.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình số 233/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022:	10.342.344.237
1.1	- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:	9.331.899.420

1.2	- LNST TNDN của năm 2022:	1.010.444.817
2	Trích lập các quỹ năm 2022:	101.044.482
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	101.044.482
-	Quỹ phúc lợi:	101.044.482
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023 (1-2):	10.241.299.755

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74
5	Lợi nhuận 2022 chuyển qua	Tỷ đồng	10,24
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	11,98
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x LNST 2023)	Tỷ đồng	0,17
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	Tỷ đồng	11,81

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty; Thời hạn ủy quyền năm tài chính 2023.

Điều 4. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2023:

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng 1 người/tháng.
- Kiểm soát viên kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng 1 người/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán theo Tờ trình số 221/TTr-BKS ngày 15/03/2023 của Ban kiểm soát và Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau theo Tờ trình số 231/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của HĐQT, cụ thể:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21 và mã ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1.1 Thay đổi Mã ngành:

STT	Mã ngành trước thay đổi	Mã ngành sau thay đổi
1	4100 Xây dựng nhà các loại	- 4101 Xây dựng nhà để ở - 4102 Xây dựng nhà không để ở
2	4290 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.	- 4291 Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng cảng. - 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.
3	5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
--

1.2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

ST T	Điều lệ trước sửa đổi, bổ sung	Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

Việc thay đổi trên hoàn toàn tuân thủ và phù hợp theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 nêu trên nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng Quản trị trong xử lý công việc.

Điều 7: Thông qua Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan theo Tờ trình số 398/TTr-HĐQT ngày 19/04/2023 của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Tên Hợp đồng : Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió.
2. Bên ký kết Hợp đồng với Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ.
 - Địa chỉ trụ sở: Lầu 5, Petro VietNam Tower, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TP.Hồ Chí Minh.
 - Mã số đăng ký doanh nghiệp: 0100150577
3. Nội dung: Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió.
4. Thời gian thực hiện: 12- 15 tháng kể từ khi ký Hợp đồng.
5. Dự kiến bắt đầu : Tháng 4 năm 2023.
6. Hợp đồng theo đơn giá.
7. Khối lượng dự kiến thi công: 14.585 tấn.
8. Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến: 416.606.757.000 VNĐ (Bốn trăm mười sáu tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng) lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản

của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Ủy quyền cho HĐQT thông qua nội dung chi tiết của Hợp đồng trước khi ký kết và triển khai, đảm bảo lợi ích của Công ty theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho ĐHĐCD tại phiên họp gần nhất.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên có liên quan, các nội dung của Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Cổ đông công ty;
- Ban biên tập Website;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, ĐHĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Hải Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

---o0o---

Số: 400/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Địa chỉ : Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu

Giấy chứng nhận ĐKKD : 3500794814 do Sở KH & ĐT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 07/05/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/05/2022

Thời gian tổ chức : Từ 8h30 ngày 20 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm tổ chức : Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 01, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hình thức tổ chức : Họp trực tiếp.

A. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Phần khai mạc Đại hội:

- Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.**
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:** Thay mặt Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ông Nguyễn Trung Hiếu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:
 - Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 24/02/2023 theo danh sách của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam là 9.729 Cổ đông tương ứng với 50.000.000 phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ.
 - Số Cổ đông tham dự và đại diện Cổ đông được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội lúc khai mạc là 36 người, sở hữu 34.538.815 phiếu biểu quyết chiếm tỷ lệ 69,08% vốn điều lệ.

Căn cứ Khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SMBĐ, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã đủ điều kiện tiến hành.

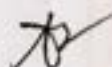
3. Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

Thay mặt Ban tổ chức, ông Đào Văn Cường – Phòng Tổ chức Hành chính Công ty trình bày Chương trình, Dự thảo quy chế tại Đại hội; danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Đại hội đã thông qua:

- a. Chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%
- b. Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%
- c. **Đoàn Chủ tịch** với tỷ lệ tán thành là 100%, gồm 03 thành viên:
 1. Ông Trần Hải Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội;
 2. Ông Phùng Như Dũng - Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty- Thành viên
 3. Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc Công ty- Thành viên
- d. **Ban thư ký** với tỷ lệ tán thành là 100%, gồm 02 thành viên:
 1. Ông Đỗ Hoàng Đạo - Trưởng ban;
 2. Bà Nguyễn Thạch Tường Anh - Thành viên
- e. **Ban kiểm phiếu** với tỷ lệ tán thành là 100%, gồm 03 thành viên:
 1. Ông Nguyễn Duyên Hưng - Trưởng ban
 2. Bà Hoàng Thị Nga - Thành viên
 3. Bà Phạm Thị Hương Giang - Thành viên

4. Chương trình và nội dung cuộc họp:

1. Kiểm tra, tổng hợp số lượng cổ đông tham dự Đại hội.
2. Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội. Giới thiệu thành phần tham dự.
3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
4. Giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
6. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
7. Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty.
8. Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư XDCB năm 2022, kế hoạch năm 2023.
9. Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty.
10. Đoàn Chủ tịch trình ĐHĐCĐ các tờ trình thông qua các nội dung:
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
 - Thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023.
 - Lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023.
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.



- Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

11. Thảo luận.

12. Tiếp thu ý kiến, giải đáp những kiến nghị của Cổ đông và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.

13. Phát biểu ý kiến của Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

14. Ban Kiểm phiếu Báo cáo kết quả kiểm phiếu.

15. Ban Thư ký trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

16. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

17. Bế mạc đại hội.

II. Phần trình bày các báo cáo và các tờ trình tại Đại hội:

1. **Thay mặt Hội đồng quản trị, ông Trần Hải Bình - Chủ tịch HĐQT trình bày:** Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 235/BC-HĐQT ngày 16/03/2023). Đồng thời đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty; Thời hạn ủy quyền năm tài chính 2023.
2. **Thay mặt Ban điều hành, ông Phùng Như Dũng – Giám đốc Công ty báo cáo** kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 226/BC-SMBĐ ngày 15/03/2023).
3. **Thay mặt Ban kiểm soát, ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát** báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 218/BC-BKS ngày 15/03/2023).
4. **Thay mặt đoàn chủ tịch, ông Đặng Đức Hải – Phó Giám đốc Công ty trình bày** các tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung sau:
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty.
 - Thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023.
 - Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty.
 - Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan.

(Nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử <http://www.pvsb.com.vn> và gửi trực tiếp cho các Cổ đông tham dự Đại hội).

III. Phần thảo luận các nội dung tại Đại hội:

Trong phần thảo luận tại Đại hội: đoàn chủ tịch đã thông tin và báo cáo thêm về kết quả, tình hình hoạt động, phương hướng, kế hoạch của Công ty trong năm 2023 tới các cổ đông.

Đại diện lãnh đạo Tổng công ty PTSC (là Cổ đông chiếm 51% Cổ phần trong Công ty SMBĐ) đã phát biểu có ý kiến nhận định về tình hình thị trường hiện tại và tương lai, ghi nhận những cố gắng trong năm 2022 của Công ty, đồng thời chia sẻ các định hướng của PTSC để Công ty SMBĐ phối hợp với Tổng Công ty PTSC và các Đơn vị bạn để xây dựng phương án đầu tư hợp lý, bảo đảm hiệu quả trong quá trình đầu tư. Đặc biệt nhấn mạnh về dự án điện gió ngoài khơi mà PTSC là đơn vị dịch vụ đầu khí tiên phong và duy nhất tham gia vào, đồng thời là nhà đầu tư, nhà phát triển của dự án. Công ty SMBĐ có cơ sở vật chất, bến bãi phù hợp với dự án này nên nếu Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan được thông qua tại Đại hội này thì đây là sẽ bước phát triển mới của Công ty SMBĐ và đề nghị Ban điều hành cập nhật vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty để toàn thể cổ đông theo dõi và giám sát.

Các cổ đông không có ý kiến hay yêu cầu giải trình thêm và hoàn toàn nhất trí với các nội dung báo cáo, tờ trình mà đoàn chủ tịch đã trình bày trước đại hội.

IV. Phần biểu quyết tại Đại hội:

➢ Đại hội tiến hành biểu quyết từng nội dung đã được trình bày và thảo luận.

- Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết với kết quả tán thành là 34.558.442 phiếu/tổng số 34.558.442 phiếu biểu quyết chiếm tỷ lệ 100%.

➢ Ông Nguyễn Duyên Hưng – đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:

Phần kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp

Kết quả biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Tổng số phiếu biểu quyết: 34.558.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 34.556.223 phiếu/34.558.442 chiếm 99,994%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/34.558.442 chiếm 0,006%.

Tổng số phiếu tán thành 34.550.810 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 99,978%.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0%.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.413 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0,016%.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định phương án chia cổ tức căn cứ trên số dư lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2023 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tổng số phiếu biểu quyết: 34.558.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 34.556.223 phiếu/34.558.442 chiếm 99,994%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/34.558.442 chiếm 0,006%.

Tổng số phiếu tán thành 32.050.810 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 92,744%.

Tổng số phiếu không tán thành 2.500.000 phiếu/34.558.442 phiếu chiếm 7,234%

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.413 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0,016%.

3. Thông qua Thù lao, chi phí hoạt động cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2023:

Tổng số phiếu biểu quyết: 34.558.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 34.556.223 phiếu/34.558.442 chiếm 99,994%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/34.558.442 chiếm 0,006%.

Tổng số phiếu tán thành 34.548.591 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 99,971%.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0%.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 7.632 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0,023%.

4. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2023 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách như tờ trình để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2023 phù hợp với quy định của pháp luật:

Tổng số phiếu biểu quyết: 34.558.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 34.556.223 phiếu/34.558.442 chiếm 99,994%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/34.558.442 chiếm 0,006%.

Tổng số phiếu tán thành 34.550.810 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 99,978%.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0%.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.413 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0,016%.

5. Thông qua Bổ sung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc tiếp theo theo đúng quy định pháp luật hiện hành:

Tổng số phiếu biểu quyết: 34.558.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 34.556.223 phiếu/34.558.442 chiếm 99,994%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/34.558.442 chiếm 0,006%.

Tổng số phiếu tán thành 34.549.880 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 99,975%.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0%.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 6.343 phiếu/ 34.558.442 phiếu chiếm 0,019%.

6. Thông qua Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan:

Cổ đông có quyền lợi liên quan không được tham gia biểu quyết: Tổng Công ty PTSC. Số lượng cổ phần là: 25.500.000 cổ phiếu.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.058.442 phiếu.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 9.056.223 phiếu/9.058.442 chiếm 99,975%.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 2.219 phiếu/9.058.442 chiếm 0,024%.

Tổng số phiếu tán thành 6.550.810 phiếu/ 9.058.442 phiếu chiếm 72,317%.

Tổng số phiếu không tán thành 2.500.000 phiếu/9.058.442 phiếu chiếm 27,599%.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.413 phiếu/ 9.058.442 phiếu chiếm 0,060%.

V. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội:

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội; Căn cứ Điều 147 Luật Doanh Nghiệp;
- Căn cứ Điều 16, Điều 22 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, các vấn đề sau đây đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 quyết định:

1. Trên cơ sở các báo cáo, ĐHCĐ thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty như các tài liệu kèm theo.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 234/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của Hội đồng Quản trị.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình số 233/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của HĐQT cụ thể như sau:

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022:	10.342.344.237
1.1	- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:	9.331.899.420
1.2	- LNST TNDN của năm 2022:	1.010.444.817
2	Trích lập các quỹ năm 2022:	101.044.482
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	101.044.482
-	Quỹ phúc lợi:	101.044.482
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023 (1-2):	10.241.299.755

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74
5	Lợi nhuận 2022 chuyển qua	Tỷ đồng	10,24
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	11,98
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x LNST 2023)	Tỷ đồng	0,17
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	Tỷ đồng	11,81

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty; Thời hạn ủy quyền năm tài chính 2023.

4. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

* Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty SMBĐ.
- Quy chế lương của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

* Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 thực hiện theo Quy chế lương của Công ty và các quy định, hướng dẫn liên quan.

* Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2023:

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm là: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên kiêm nhiệm với mức là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định hướng dẫn hiện hành.

Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

5. Thông qua Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán theo Tờ trình số 221/TTr-BKS ngày 15/03/2023 của Ban kiểm soát và Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau theo Tờ trình số 231/TTr-HĐQT ngày 16/03/2023 của HĐQT, cụ thể:

6.1 Thông qua sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21 và mã ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Thay đổi Mã ngành:

STT	Mã ngành trước thay đổi	Mã ngành sau thay đổi
1	4100 Xây dựng nhà các loại	- 4101 Xây dựng nhà để ở - 4102 Xây dựng nhà không để ở
2	4290 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.	- 4291 Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng cảng. - 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.
3	5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp	5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho

cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.	vận tải đường bộ
---	------------------

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

STT	Điều lệ trước sửa đổi, bổ sung	Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>.....</p>

Việc thay đổi trên hoàn toàn tuân thủ và phù hợp theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 6.1 nêu trên nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng Quản trị trong xử lý công việc.

7. Thông qua Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên liên quan theo Tờ trình số 398/TTr-HĐQT ngày 19/04/2023 của HĐQT, cụ thể như sau:

7.1 Tên Hợp đồng: Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió

7.2 Bên ký kết Hợp đồng với Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ

✓ Địa chỉ trụ sở: Lầu 5, PetroVietnam Tower, số 1 Lê Duẩn, Q1, TP Hồ Chí Minh

✓ Mã số đăng ký doanh nghiệp: 0100150577

7.3 Nội dung: Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió

7.4 Thời gian thực hiện: 12-15 tháng kể từ khi ký Hợp đồng

7.5 Dự kiến bắt đầu: tháng 4 năm 2023

7.6 Hợp đồng theo đơn giá

7.7 Khối lượng dự kiến thi công: 14.585 tấn.

7.8 Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến: 416.606.757.000 VNĐ (Bốn trăm mười sáu tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng) lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Ủy quyền cho HĐQT thông qua nội dung chi tiết của Hợp đồng trước khi ký kết và triển khai, đảm bảo lợi ích của Công ty theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

B. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Thay mặt Ban thư ký, Ông Đỗ Hoàng Đạo lên trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ tán thành 100 %.

2. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Ông Trần Hải Bình – Chủ tịch HĐQT Công ty tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản và Nghị quyết Đại hội sẽ được sao gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đỗ Hoàng Đạo

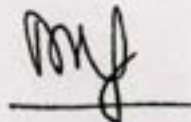


Nguyễn Thạch Tường Anh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN



Trần Hải Bình



Phùng Như Dũng



Đặng Đức Hồi



BIÊN BẢN KIỂM KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH (PVSB)**
Địa chỉ trụ sở chính: số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh BR - VT,
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500794814

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;
- Trên cơ sở kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu Quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2023.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường KHÁCH SẠN DẦU KHÍ PTSC số 09 -11 đường Hoàng Diệu, Phường 1, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh BR - VT, Ban kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 gồm:

- 1/ Ông Nguyễn Duyên Hưng : Trưởng Ban
- 2/ Bà Hoàng Thị Nga : Thành viên

Đã tiến hành thực hiện kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung chính như sau:

A. Mục đích và các nội dung biểu quyết:

- Nội dung 1: Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
- Nội dung 2: Về việc thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023
- Nội dung 3: Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023
- Nội dung 4: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
- Nội dung 5: Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- Nội dung 6: Về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và Bên có liên quan

B. Nội dung kiểm phiếu:

1. Nội dung 1, nội dung 2, nội dung 3, nội dung 4, nội dung 5

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra:	34,560,786 Phiếu
Tổng số phiếu biểu quyết thu về:	34,558,442 Phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ:	34,556,223 Phiếu
Tổng số phiếu không hợp lệ:	2,219 Phiếu

2. Nội dung 6:

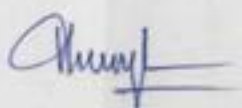
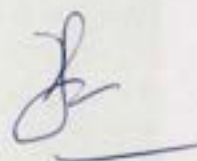
Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 9,060,786 Phiếu
Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 9,058,442 Phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ: 9,056,223 Phiếu
Tổng số phiếu không hợp lệ: 2,219 Phiếu

C. Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu trực tiếp**D. Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung cụ thể như sau:**

Nội dung Kiểm phiếu	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
Nội dung 1:	34,550,810	99.98%	0	0.00%	5,413	0.02%
Nội dung 2:	34,548,591	99.98%	0	0.00%	7,632	0.02%
Nội dung 3:	32,050,810	92.75%	2,500,000	7.23%	5,413	0.02%
Nội dung 4:	34,550,810	99.98%	0	0.00%	5,413	0.02%
Nội dung 5:	34,549,880	99.98%	0	0.00%	6,343	0.02%
Nội dung 6:	6,550,810	72.33%	2,500,000	27.61%	5,413	0.06%

Các thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí thông qua kết quả kiểm phiếu nói trên và cùng ký tên vào Biên bản. Ban kiểm phiếu cam kết về tính trung thực của Biên bản Kiểm phiếu này.

Biên bản gồm 02 trang, được lập thành 02 bản chính, được lưu tại văn phòng Công ty PVSB và được lập lúc 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 04 năm 2023.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**THÀNH VIÊN****Nguyễn Duyên Hưng****Hoàng Thị Nga**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kính thưa đại hội, năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong nước với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp. Đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo.

Đối với ngành Dầu khí, năm 2022 mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức tác động rất lớn đến các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn Dầu khí (PVN)..., song với quyết tâm, đoàn kết, thống nhất PVN đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp; kết thúc năm 2022 PVN đã đạt được nhiều thành tích hết sức ấn tượng, toàn diện. Tất cả chỉ tiêu sản lượng, kinh doanh của Tập đoàn đều hoàn thành kế hoạch năm và tăng trưởng cao, xác lập nhiều kỷ lục mới sau 61 năm hình thành và phát triển.

Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã nhận định những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đó là:

- Việc thăm dò, khai thác, phát triển các dự án mới của ngành dầu khí còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, áp lực, do đó các nguồn việc mới trong và ngoài ngành rất hạn chế, phải cạnh tranh gay gắt... ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc của Công ty.
- Việc tìm kiếm, thu hút khách hàng, nhà đầu tư của Công ty rất khó khăn do cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, chưa có đường vào độc lập, chưa có cầu cảng, phương tiện xếp dỡ, đồng thời phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài ngành có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, giá thành thấp.
- Tình hình tài chính của một số đơn vị, đối tác trong và ngoài ngành tiếp tục gặp khó khăn, Công ty phải trích khấu hao tài sản lớn (nhất là khu bãi 7ha) trong khi chưa có khách hàng thuê kho bãi dẫn đến tình hình tài chính và công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xin ưu đãi còn chậm, chủ trương, các thủ tục đầu tư phải thông qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn nên bị kéo dài, ảnh hưởng đến cơ hội cũng như chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trước khó khăn nêu trên, Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ, quyết liệt chỉ đạo Công ty xây dựng, thực hiện các giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, tập trung vào các nội dung công việc:

- Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành tập trung, nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Tích cực trong công tác marketing, nghiên cứu mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh để tìm kiếm thêm nguồn việc mới trong và ngoài ngành. Đẩy mạnh kêu gọi tìm kiếm khách hàng và đối tác để thu từng phần hoặc toàn bộ khu bãi 7ha. Chuẩn bị mọi nguồn lực sẵn sàng đầu tư phần diện tích còn lại (28ha), chuẩn bị phương án đầu tư hạ tầng, trang thiết bị... ngay khi có khách hàng.

- Tích cực phối hợp, bám sát Tổng Công ty PTSC và các đơn vị bạn để được tham gia vào các gói thầu, dự án. Chủ động rà soát, tối ưu hóa giá thành và phương thức kỹ thuật sản xuất... để tăng sức cạnh tranh và cơ hội trúng thầu.

- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác như Vietsopetro, PVGas... để tìm kiếm thêm nguồn việc mới, duy trì nguồn lực, sẵn sàng tham gia vào các dự án.

- Thường xuyên cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hệ thống của Tổng công ty PTSC và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

- Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các hợp đồng ký với khách hàng. Tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn lao động.

- Quyết liệt chỉ đạo trong công tác thu hồi công nợ, tuân thủ theo đúng quy định và quy chế của Công ty và Tổng Công ty PTSC. Duy trì nguồn vốn và các hệ số tài chính an toàn, ổn định, luôn sẵn sàng khi có công việc.

- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe và đời sống người lao động. Tích cực tham gia các phong trào, chương trình do Tập đoàn, Tổng công ty PTSC phát động.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 thành viên đại diện cho PTSC và 01 thành viên đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

1. Ông Trần Hải Bình (PTSC)	- Chủ tịch HĐQT	(Chuyên trách)
2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC)	- TV HĐQT, Giám đốc	(Kiêm nhiệm)
3. Ông Trần Xuân Tài (PTSC)	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)
4. Ông Đặng Thanh Hải (Việt Anh)	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)

2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2022

Hội đồng Quản trị Công ty đã xây dựng và ban hành quyết định số 92/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2022 phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để theo dõi, nắm bắt và đóng góp ý kiến cho HĐQT về lĩnh vực mình phụ trách trong hoạt động của Công ty, từ đó giúp cho HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và đề ra các phương hướng, biện pháp... giúp Công ty

hoạt động ổn định và hoàn thành cao nhất kế hoạch SXKD năm 2022. Đánh giá chung từng thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao, có ý kiến và đề xuất giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và định hướng cho Ban điều hành Công ty.
- Cho ý kiến đầy đủ và đúng hạn về các nội dung lấy ý kiến của HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và phối hợp, hỗ trợ tốt cho Ban điều hành để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, đánh giá các số liệu tài chính và việc huy động, sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Thực hiện tốt và đầy đủ vai trò, quyền hạn nhiệm vụ người đại diện phần vốn của các đơn vị chủ quản tại Công ty SMBĐ.
- Phối hợp cùng tập thể HĐQT thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của HĐQT quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên

- Công ty đã chi trả mức thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng quyết định của ĐHĐCĐ như sau:
 - + Các thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty trả lương theo quy chế lương của Công ty.
 - + Các thành viên kiêm nhiệm được Công ty chi trả thù lao theo mức 3.000.000đ 1 người/tháng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

- Chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT trong năm 2022 luôn tuân thủ đúng theo các quy định, định mức, tiêu chuẩn, quy chế do Công ty ban hành cũng như các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người liên quan và công ty liên quan:

- Năm 2022 không có giao dịch nào giữa Công ty với các thành viên HĐQT và người liên quan, cũng như không có giao dịch nào giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp.

5. Về các công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch đề ra

5.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022 và triển khai các nội dung nghị quyết đại hội cụ thể:
 - + Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.
 - + Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
 - + Phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022.
 - + Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp.
 - + Phê duyệt Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Trong năm, trên cơ sở tình hình thực tế HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 06 Nghị quyết và 09 Quyết định (chi tiết như Phụ lục đính kèm).

5.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022

Kết thúc năm 2022, trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp cùng Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2022, đề ra chương trình hành động và nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2022 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2022	TH năm 2022	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		553,16	
-	Trong đó vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	175,04	190,20	109
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,87	1,90	102
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,90	1,01	112
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,57	1,03	181
6	Số lao động cuối kỳ	Người	85	72	85
7	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua bán PTTB				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	31,80	4,06	13
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	32,76	4,61	14

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 226/BC-SMBĐ ngày 15/03/2023 của Giám đốc Công ty).

5.3. Công tác nhân sự

- Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 4 thành viên, các thành viên đã tiến hành họp và bầu chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Giám đốc Công ty như sau:

- + Ông Trần Hải Bình - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Phùng Như Dũng - Thành viên/Giám đốc Công ty
- + Ông Trần Xuân Tài - Thành viên
- + Đặng Thanh Hải - Thành viên

- Trên cơ sở nguyện vọng cá nhân, HĐQT đã quyết định miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Trần Chí Dũng – Phó Giám đốc Công ty.

5.4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị

- Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo rà soát các quy chế, quy định của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Cụ thể, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HQĐT ngày 06/10/2022 về việc thông qua Quy chế quan hệ công tác giữa Ban chấp hành Đảng ủy – HĐQT – GD Công ty, Quyết định số 92/QĐ-HQĐT ngày 26/07/2022 về việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị.

5.5. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2022, được sự cho phép của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo nghị quyết số 23/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Giám đốc được chủ động quyết định sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích và mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền, Quy chế quản lý nợ của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: Công ty tiếp tục theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên bố phá sản đối với Sopewaco) để đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

5.6. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

HĐQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của Công ty theo Quyết định số 76/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2022. Trong năm Công ty đã tiết giảm được 0,67 tỷ đồng.

5.7. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, HĐQT cũng đã hoàn thành các công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Công ty trong các hoạt động như:

+ Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.

+ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT, Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2022

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2022, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.
- HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.
- Năm 2022, với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được ĐHCĐ giao. Năm 2023, nhận định là một năm còn nhiều thách thức, khó khăn, vì vậy HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo công ty quyết liệt hơn nữa trong việc nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD; đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, nguồn việc, hoàn thiện cơ sở hạ tầng để sớm đưa vào khai thác tối đa khu bãi 7ha và mở rộng khu bãi 28ha khi có khách hàng, đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai, ưu đãi của dự án, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị khi có thêm khách hàng để hoàn thành cao nhất kế hoạch được giao. Rà soát, xây dựng các định mục, quy trình cho phù hợp với chuẩn mực mới nhằm tiết giảm, tiết kiệm tối đa, tăng sức cạnh tranh và lợi nhuận cho Công ty.

2. Đánh giá chung hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc trong năm 2022

Năm qua, mặc dù đứng trước những khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã đạt được một số kết quả khả quan nhưng còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của ĐHCĐ và Tổng Công ty. HĐQT đánh giá năm 2022 Công ty và Ban Giám đốc cũng đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, nỗ lực, chủ động trong công tác, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động để phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ giao, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD. Tích cực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả các phương án, giải pháp đề ra để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao.
- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.
- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí của Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí...
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới trong và ngoài ngành cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.
- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty, đã và đang mang lại hiệu quả.
- Chế độ đãi ngộ và bảo vệ sức khỏe cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm, đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc trong thời gian tới cần lưu ý và khắc phục các vấn đề sau:

- Tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình kinh - tế xã hội trong nước và trên thế giới nói chung, ngành dầu khí nói riêng để chủ động có các giải pháp trong hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế.
- Tối ưu hóa trong hoạt động quản lý, tổ chức, giám sát thi công và giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.
- Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai, điều chỉnh dự án, ưu đãi đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng... của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế để nghiên cứu, xem xét phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, cầu cảng, trang thiết bị phục vụ sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Đa dạng hóa doanh thu của Công ty, tránh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị trong ngành để hạn chế ảnh hưởng khi có biến động.
- Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2023

Theo nhận định của HĐQT, năm 2023 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có nhiều cơ hội đối với Công ty. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2023 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2023.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.
- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... nhằm ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới. Bám sát các đơn vị, ban chức năng trong Tổng Công ty PTSC để được tham gia các dự án, công việc mới.
- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Chỉ đạo công ty làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc điều chỉnh dự án, tiếp tục được hưởng ưu đãi đầu tư giai đoạn khai thác cảng biển và hoàn thành các thủ tục về đất đai của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty:
- + Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.

- + Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- + Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- + Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- + Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Tổng Công ty, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT, Ban Kiểm soát hoạt động tốt, giám sát, hỗ trợ và chỉ đạo Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Hoàn thành cập nhật sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát các quy định, quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

5. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhân rồi của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Tuân thủ đúng quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty và Tổng Công ty PTSC.
- Chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ của Công ty.
- Chỉ đạo Công ty theo dõi, bám sát tình hình xử lý nợ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng hải để thu hồi tối đa khoản nợ của Công ty này.
- Công tác quản lý vốn tại Sopewaco: Đôn đốc, chỉ đạo Ban Giám đốc và Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty này theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên phá sản đối với Sopewaco) để kịp thời, chủ động đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng các kịch bản, dự báo tình hình thị trường và phương án, biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

7. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.



Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC I

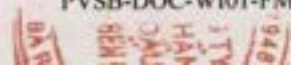
TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

I. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên trong năm 2022

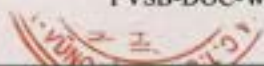
STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	4	100%	
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	4	100%	
4	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	3	75%	Bắt đầu là TVHĐQT từ quý II/2022

II. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022

Stt	Số, loại văn bản	Ngày ban hành	Hình thức	Nội dung	Ghi chú
I	NGHỊ QUYẾT				
1	04/NQ-HĐQT	21/01/2022	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 4 năm 2021	Đã hoàn thành
2	21/NQ-HĐQT	12/04/2022	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1 năm 2022	Đã hoàn thành
3	24/NQ-HĐQT	15/04/2022	Họp tập trung	Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT và Bổ nhiệm Giám đốc Công ty SMMB	Đã hoàn thành
4	90/NQ-HĐQT	26/07/2022	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2 năm 2022	Đã hoàn thành



5	107/NQ-HĐQT	06/10/2022	Phiếu lấy ý kiến	Nghị quyết thông qua Quy chế quan hệ công tác giữa BCH ĐU – HĐQT – GD Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
6	113/NQ-HĐQT	25/10/2022	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 3 năm 2022	Đã hoàn thành
II QUYẾT ĐỊNH					
1	05/QĐ-HĐQT	28/01/2022	Họp tập trung	Quyết định vv Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
2	15/QĐ-HĐQT	25/03/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định vv Quyết toán quỹ lương năm 2021	Đã hoàn thành
3	22/QĐ-HĐQT	12/04/2022	Họp tập trung	Quyết định vv Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022	Đã hoàn thành
4	25A/QĐ-HĐQT	15/04/2022	Họp tập trung	Quyết định vv Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
5	32/QĐ-HĐQT	20/04/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định vv Miễn nhiệm đối với ông Trần Chí Dũng – Phó Giám đốc Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
6	33/QĐ-HĐQT	20/04/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định vv Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Chí Dũng – Phó Giám đốc Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
7	76/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của Công ty SMBĐ	
8	91/QĐ-HĐQT	26/07/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương Công ty SMBĐ	
9	92/QĐ-HĐQT	26/07/2022	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty SMBĐ	



PHỤ LỤC II

THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và các lợi ích khác
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2022 đến 31/12/2022	664.559.775 đồng
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	01/01/2022 đến 31/12/2022	664.418.866 đồng
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	01/01/2022 đến 31/12/2022	36.000.000 đồng
4	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	01/04/2022 đến 31/12/2022	27.000.000 đồng

- Thu lao và các lợi ích khác nêu trên chưa trừ thuế TNCN năm 2022.

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm 2022, mặc dù tình hình dịch Covid-19 có xu hướng được kiểm soát nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, kết hợp với xung đột Nga – Ucraina và sự xuất hiện nhiều yếu tố mới đã làm tình hình kinh tế xã hội nước ta phải đối mặt với thêm rất nhiều khó khăn, thách thức như căng thẳng năng lượng, giá nhiên liệu và hàng hóa cơ bản tăng cao; chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng tiếp tục bị đứt gãy; chính sách tài khóa, tiền tệ được nhiều nền kinh tế điều chỉnh theo hướng thắt chặt để kiểm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế, một số nền kinh tế có dấu hiệu suy thoái... Ngoài ra, những dự án trọng điểm về tìm kiếm, thăm dò, khai thác vẫn gặp nhiều khó khăn do sản lượng khai thác tự nhiên trong nước liên tục sụt giảm. Tất cả những yếu tố này đang dẫn đến sự cạnh tranh tăng mạnh trên thị trường dịch vụ cơ khí, cung ứng vật tư thiết bị và tất cả các dịch vụ cung ứng khác, đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

Trước tình hình khó khăn hiện tại, được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tổng Công ty và sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, đối tác, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và tập thể NLD, Công ty đã duy trì ổn định nguồn công việc, hoàn thành tốt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD đề ra trong năm 2022.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2022 như sau:

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các Ban, các đơn vị trong cùng Tổng công ty.
- Công ty đã thiết lập, duy trì được nhiều mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan chức năng, đối tác và dân xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2022:

- Sản lượng khai thác dầu khí ngày càng suy giảm nên công tác thăm dò, khai thác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí gặp nhiều khó khăn.
- Cơ sở vật chất của Công ty không có nhiều, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, kho, trang thiết bị, đặc biệt chưa có đường vào độc lập...nên ảnh hưởng đến khả năng đầu thầu, khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ.
- Về đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ tục đầu tư phức tạp, chủ trương và thủ tục đầu tư thông qua nhiều cấp, công tác thẩm định phê duyệt kéo dài so với kế hoạch nên tiến độ không đáp ứng được yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và các cơ hội đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ của Công ty.

2. Kết quả đạt được:

Tổng doanh thu năm 2022 là 190,20 tỷ đồng, đạt 109% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 1,90 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% so với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	177,20	175,04	190,20	108,66
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	156,14	152,20	167,79	110,24
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	49,58	72,00	29,70	41,25
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	-	30,00	14,97	49,90
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	5,82	5,20	5,20	100
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	9,24	10,00	11,98	119,80
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	6,12	0,00	14,35	-
-	<i>Phân phối khí LPG</i>	85,37	35,00	91,58	261,66
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	21,01	22,84	22,31	97,68
c	<i>Thu nhập khác</i>	0,05	-	0,11	-
3	Lợi nhuận trước thuế	1,74	1,87	1,90	101,60
4	Lợi nhuận sau thuế	0,86	0,90	1,01	112,22
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	0,29	0,57	1,03	180,70
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	1,94	31,80	4,06	12,77
-	Giá trị giải ngân	1,94	32,76	4,61	14,07
7	Số lao động cuối kỳ	80	85	72	84,71

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- *Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí*

Công ty tích cực bám sát các đơn vị thành viên trong cùng Tổng Công ty, PVN để tìm kiếm công việc, áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể, đồng thời luôn hướng tới việc khẳng định năng lực, kinh nghiệm cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam. Công việc cụ thể như sau:

- Hoàn thành thanh quyết toán hợp đồng với PTSC MC về việc thi công hạng mục Mudmat của chân đế - dự án Shwe.
- Hoàn thành 100% khối lượng công việc hợp đồng với PTSC MC về việc thi công hạng mục Mudmat của chân đế - dự án Gallaf Batch 3 GE Jacket MC và thực hiện phụ lục hợp đồng Mudmat.
- Hoàn thành 100% khối lượng hợp đồng gia công ký với Công ty IKC.
- Thực hiện hợp đồng với PTSC MC về việc thi công chế tạo hạng mục dầm phân tải cho khối lượng tầng Hai Long 2& Hai Long 3 thuộc dự án Hai Long.

- ***Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị***

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với việc chào phá giá, giá cung cấp dịch vụ rất thấp. Công ty hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký năm 2021 và thực hiện công việc cung cấp vật tư thiết bị ký mới trong năm 2022:

- Thực hiện thanh quyết toán hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án BK18A lô 09.1 ký với VSP;
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án RC8 ký với VSP;
- Cung cấp cầu 8 tấn kiểu BK cho xây dựng công trình mới lô 09;
- Cung cấp cầu 8 tấn cho dự án BK22 lô 09-1.

- ***Dịch vụ Căn cứ kho bãi***

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Công ty SMBĐ tiếp tục nỗ lực tìm kiếm và các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ khu bãi 7ha dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng nhằm tăng Doanh thu lĩnh vực này.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Công ty chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC và các Dự án trong ngành dầu khí.

- ***Phân phối khí hóa lỏng***

Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường dịch vụ dầu khí, Công ty đang duy trì ổn định việc cung cấp dịch vụ phân phối khí hóa lỏng và đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty.

2.1. Doanh thu tài chính

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với bình quân năm 2021, đạt mục tiêu CPI tăng 4% do Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với bình quân năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Từ tháng 9/2022, Ngân hàng nhà nước đã chính thức nâng lãi suất các mức điều hành để kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phục hồi kinh tế. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn. Doanh thu tài chính năm 2022 tăng 6% so năm 2021.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2022

Công ty PVSĐ tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Đền bù giải phóng mặt bằng:

Ngày 30/06/2020, UBND TP đã có Quyết định số 2924/QĐ-UBND phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào Khu căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Bên cạnh đó, UBND TP đề nghị Chủ đầu tư chi trả cho người dân và UBND TP sẽ phối hợp cùng Công ty SMBĐ thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng (UBND tỉnh BRVT, Sở Tài Chính, Cục thuế) để khấu trừ vào tiền thuê đất của Công ty về sau. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:

Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại văn bản số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020.

- Điều chỉnh quy hoạch 1/500 :

- Ngày 29/03/2022 PVSĐ đã có văn bản số 184/SMBĐ gửi UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Ngày 17/04/2022 UBND tỉnh đã có văn bản gửi UBND thành phố Vũng Tàu về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Ngày 12/07/2022, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 466/SMBĐ –ĐTXD về việc xin chủ trương điều chỉnh một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Ngày 21/02/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 84/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu lần 2 về việc xin chủ trương điều chỉnh cục bộ một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình (bổ sung tuyến đường chung của dự án).
- **Ưu đãi đầu tư của dự án:**
Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.
- **Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM - BĐ:**
 - Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình; Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ – HĐQT ngày 31/08/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương điều chỉnh Dự án. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.
 - Căn cứ công văn số 745/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 về việc giới thiệu lại địa điểm đầu tư Dự án, Sở Xây dựng giới thiệu lại địa điểm dự án sau khi điều chỉnh giảm 49 ha Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình như sau :
 - ❖ Tổng diện tích dự án : Khoảng 112,47 ha
 - ✓ Diện tích khu đất dự án : Khoảng 98,67ha
 - ✓ Tuyến đường vào : 13,8ha
 - Ngày 03/11/2022, Bộ KHĐT đã có văn bản số 7955/BKHĐT-GSTĐĐT gửi các Bộ, UBND tỉnh BRVT về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Hiện Công ty SMBĐ đang chờ Bộ KHĐT tổng hợp ý kiến để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.
- **Nghĩa vụ tài chính của dự án:**
Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.
- **Công tác khác:**
 - Ngày 28/02/2022, SXD tỉnh BRVT đã có công văn số 745/SXD-QHKT về việc giới thiệu điểm đầu tư Dự án và lưu ý về việc tuyến đường vào dự án hiện trùng đoạn ga cuối hàng hóa tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu nên để tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư cho Công ty, chi đầu tư tạm thời tuyến đường vào dự án phù hợp với nhu cầu trước mắt.

- Công ty đang thực hiện việc tổ chức triển khai đường trục chính đi vào cảng qua khu vực PV Shipyard và PVC – MS thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình :
 - ✓ Ngày 22/08/2022, Công ty PVC – MS đã ra Nghị Quyết số 89/NQ-KCKL-HDQT về việc đồng ý mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí.
 - ✓ Ngày 19/10/2022, Công ty PVC-MS đã có công văn số 931/KCKL-TK&QLKT về việc thông báo sẽ bàn giao mặt bằng cho SMBĐ để triển khai thi công tuyến đường như đề xuất dự kiến ngày 20/06/2023.
 - ✓ Ngày 20/12/2022, Công ty SMBĐ đã ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn lập báo cáo KTKT di dời nhà xưởng. Dự kiến hoàn thành báo cáo KTKT trong tháng 01/2023.
 - ✓ Ngày 15/02/2023, đơn vị tư vấn đã hoàn thành hồ sơ thiết kế. Công ty PVSĐ đã phê duyệt hồ sơ thiết kế, hiện đang thực hiện lập kế hoạch đấu thầu tổng thể cho công trình và đang chuẩn bị các thủ tục cho gói thầu thi công di dời nhà xưởng CAM của PVC MS.

2.3 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản đối với Công ty Sopewaco. Do đó, Công ty đã tiến hành thủ tục xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Sopewaco và đã yêu cầu Công ty Luật TNHH Trung Nguyễn phân công luật sư tham gia tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trong giai đoạn thi hành quyết định tuyên bố phá sản Sopewaco.

2.3 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.3.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 80 người.

2.3.2 Các công tác khác

- Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2022 là 80 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 72 người (bao gồm 05 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng), và 08 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.
- Công tác lao động, tiền lương: Quỹ lương thực hiện cho người lao động trong năm 2022 là 11,62 tỷ đồng, trong đó:

- Quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2022 là 8,56 tỷ đồng, tháng lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động là 714 triệu đồng/tháng, tổng số người lao động là 74 người, thu nhập bình quân của người lao động khoảng 10,8 triệu đồng/tháng.
- Quỹ lương thực hiện của người quản lý năm 2022 là 3,06 tỷ đồng, tháng lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý là 255 triệu đồng/tháng, tổng số người quản lý là 06 người, thu nhập bình quân của người quản lý khoảng 39 triệu đồng/tháng.
- Công tác tuyển dụng: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 3 lao động mới, chấm dứt hợp đồng 10 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 03 người và chấm dứt hợp đồng lao động 3 người.
- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 92 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 150 triệu đồng.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2022 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phổ biến toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

Trong năm 2022, Công ty đã tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 0,67 tỷ đồng.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2022, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 24/02/2023 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 9.729 cổ đông nắm giữ 50 triệu cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
I	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	Cổ đông pháp nhân	75,6282%
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%

2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	13,0162%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
5.	Công ty CP Dịch vụ và Tư vấn tương lai	6,6120%
B.	Cổ đông thể nhân	24,3718%
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Trần Xuân Tài (PTSC) - Thành viên	
4.	Ông Đặng Thanh Hải (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - Thành viên	
III.	BAN KIỂM SOÁT	
1.	Ông Nguyễn Minh Tuấn (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Thành viên	
3.	Bà Trương Thị Viên Trúc - (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - TV	
IV.	BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hải - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	



PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

Bước sang năm 2023, tình hình kinh tế chính trị thế giới và khu vực dự báo có thể diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường và tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, dịch Covid 19 dù đang được kiểm soát nhưng vẫn tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Công ty nhận thức sâu sắc, rõ ràng con đường phát triển phía trước vẫn còn vô vàn khó khăn, thách thức. Việc duy trì và đảm bảo sự phát triển Công ty ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm. Để vượt qua các thử thách đó, đòi hỏi tập thể người lao động SMBĐ có sự quyết tâm cao, định hướng triển khai kịp thời, hiệu quả, đưa ra các giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả trong sản xuất, thi công dự án để từng bước mở rộng thị trường, xây dựng chiến lược lâu dài cho Công ty.

Trước bối cảnh dịch chuyển năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, ngành điện gió, đặc biệt là điện gió ngoài khơi là dấu mốc quan trọng trong chiến lược phát triển của PTSC trong thời gian tới. Do đó, Công ty SMBĐ sẽ chủ động nghiên cứu, bám sát để kịp thời nắm bắt thị trường, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, nguồn lực, kỹ thuật để tham gia cung cấp dịch vụ kho bãi, thiết bị, cơ khí chế tạo, và các hạng mục công việc khác ngay khi có cơ hội.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2022 và nhận định, đánh giá những khó khăn, thách thức cũng như các cơ hội thị trường trong năm 2023, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC</i>	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,93

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	37,68
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	38,37
+	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>38,37</i>
+	<i>Vốn Vay/khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2023

- Giải pháp về quản lý:

- ✓ Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án, cải tiến hệ thống để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm sử dụng tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- ✓ Kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động có động lực phát huy tối đa năng lực làm việc.

- Giải pháp về thị trường:

- ✓ Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty DVKT, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm... để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.
- ✓ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty, các đơn vị trong ngành và đặc biệt các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để tìm kiếm nguồn việc mới, kịp thời cung cấp và đáp ứng nhu cầu dịch vụ.
- ✓ Thúc đẩy các giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả trong sản xuất thi công dự án để từng bước mở rộng phát triển thị trường, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh riêng của công ty cho các khách hàng ngoài ngành.
- ✓ Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai đầu tư xây dựng dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- ✓ Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
- ✓ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỷ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.

- Giải pháp về đầu tư:

- ✓ Tiếp tục rà soát cơ sở hạ tầng, nguồn lực hiện có của Công ty và các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để xem xét sử dụng nguồn lực hiệu quả và tính toán đầu tư xây dựng cầu cảng đáp ứng nhu cầu thị trường cung ứng dịch vụ kho bãi hiện có của Công ty.
- ✓ Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch.
- ✓ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư dự án cần tiếp tục tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

- Giải pháp về tài chính:

- ✓ Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
- ✓ Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,... đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.

- ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.
- **Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:**
 - ✓ Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.
 - ✓ Liên tục tuyên truyền, quản lý hệ thống đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
 - ✓ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.



Phùng Như Dũng



Số 218 /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. *Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:* Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, trong đó:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Trưởng ban, thành viên kiêm nhiệm
- Ông Ngô Văn Lập : Kiểm soát viên, thành viên chuyên trách
- Bà Trương Thị Viên Trúc: Kiểm soát viên, thành viên kiêm nhiệm

2. *Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:*

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Trên cơ sở chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thực hiện các công tác khác theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận giữa các thành viên như **Phụ lục 1** đính kèm.
- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể như **Phụ lục 3** đính kèm.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao của thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2022, cụ thể là:

- Thành viên kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng = 24 triệu đồng.
- Thành viên chuyên trách hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.

Theo quy định của Tổng công ty PTSC thì thành viên kiêm nhiệm do Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát sẽ không nhận thù lao tại doanh nghiệp. Do đó ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên kiêm nhiệm không được hưởng thù lao.

Năm 2022 không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích liên quan đến Ban kiểm soát và từng thành viên theo **Phụ lục 2** đính kèm.

II. **Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Giám đốc Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	% hoàn thành năm
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ	-	554,69	553,77	-
	<i>Trong đó Vốn Điều lệ</i>	Tỷ	500,00	500,00	500,00	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ	175,04	190,20	177,16	108,6%

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	152,20	167,79	156,14	108,9%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	22,84	22,31	20,97	97,7%
-	Doanh thu khác	Tỷ	-	0,11	0,05	-
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	1,87	1,90	1,74	101,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,90	1,01	0,86	112,2%
5	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	0,57	1,03	0,28	-
6	Đầu tư XDCB và mua sắm					
	- Giá trị thực hiện	Tỷ	31,80	4,06	2,46	12,8%
	- Giá trị giải ngân	Tỷ	32,76	4,61	2,46	14,1%

- Trong năm 2022, Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 190,20 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch năm, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 1,90 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch năm, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2021.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

- Dịch vụ xây lắp, cơ khí: *Doanh thu năm 2022 là 29,70 tỷ đồng, chỉ đạt 41,3% kế hoạch năm, chỉ bằng 59,9% so với cùng kỳ năm 2021.*
- Dịch vụ căn cứ cảng (gồm cho thuê mặt bãi, nhà xưởng, ...): *Doanh thu năm 2022 là 5,20 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm, bằng 89,3% với cùng kỳ năm 2021.*
- Dịch vụ cung ứng VTTB: *Trong năm 2022 là 14,97 tỷ đồng, chỉ đạt 49,9% so với kế hoạch năm.*
- Dịch vụ cung ứng điện nước: *Doanh thu năm là 11,98 tỷ đồng, đạt 119,8% kế hoạch năm, bằng 129,6% so với cùng kỳ năm 2021.*
- Dịch vụ cung ứng nhân lực: *Doanh thu năm 2022 là 14,35 tỷ đồng.*
- Dịch vụ phân phối khí LPG: *Doanh thu năm 2022 là 91,58 tỷ đồng, đạt 261,6% so với kế hoạch năm.*
- Doanh thu hoạt động tài chính: *Doanh thu năm 2022 là 22,31 tỷ đồng, đạt 97,7% so với kế hoạch năm, bằng 106,4% so với cùng kỳ năm 2021.*

2. Công tác quản lý, đầu tư xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị năm 2022:

Công ty SMBĐ được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được chia làm 3 phân khu chính gồm: Khu chế tạo giàn khoan dầu khí 39,8ha giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê; Khu bãi 23,5ha giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí thuê; Phần còn lại sẽ do Công ty SMBĐ thực hiện đầu tư.

- Ngày 27/09/2012 đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Ngày 08/07/2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đợt 1.

- Ngày 10/08/2015 Công ty khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phần kỳ I). Hiện nay đã hoàn thiện san lấp và đưa vào sử dụng mặt bằng bãi 7ha.

a) Các công việc đang thực hiện:

- Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình: Hiện đang theo dõi đến khi hoàn thành thủ tục đất đai sẽ thực hiện tiếp.

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Công ty đang phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức chi trả cho các hộ dân theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, mặt nước thuộc dự án và đường vào khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện các thủ tục tiếp theo theo Quyết định phê duyệt đồ án tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP.Vũng Tàu.

• Ngày 29/03/2022 Đơn vị đã có văn bản số 184/SMBĐ gửi UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc xin điều chỉnh quy hoạch 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

• Ngày 17/04/2022 UBND tỉnh đã có văn bản gửi UBND Tp.Vũng Tàu về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Hiện Công ty đang làm việc với UBND TP Vũng Tàu và sẽ có báo cáo chính thức gửi UBND thành phố Vũng Tàu về việc điều chỉnh quy hoạch 1/500 của Dự án.

• Ngày 12/07/2022, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 466/SMBĐ –ĐTXD về việc xin chủ trương điều chỉnh một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

• Ngày 21/02/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 84/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND Tp.Vũng Tàu lần 2 về việc xin chủ trương điều chỉnh cục bộ một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình (bổ sung tuyến đường chung của dự án)

- Về việc đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM – BD: Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi Văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Ngày

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.

- Căn cứ công văn số 745/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 về việc giới thiệu lại địa điểm đầu tư Dự án, Sở Xây dựng giới thiệu lại địa điểm dự án sau khi điều chỉnh giảm 49 ha, Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình có Tổng diện tích dự án là khoảng 112,47 ha, trong đó: Diện tích khu đất dự án: Khoảng 98,67ha; Tuyến đường vào: 13,8ha.

- Ngày 03/11/2022, Bộ KHĐT đã có văn bản số 7955/BKHĐT-GSTĐĐT gửi các Bộ, UBND tỉnh BRVT về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Hiện Công ty SMBĐ đang chờ Bộ KHĐT tổng hợp ý kiến để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Về việc làm đường tạm vào Dự án: Ngày 06/01/2022, SGTVT tỉnh BRVT đã có công văn số 24/SGTVT-KHTC về việc ủng hộ đề xuất tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào khu đất dự án. Ngày 28/02/2022, SXD tỉnh BRVT đã có công văn số 745/SXD-QHKT về việc giới thiệu điểm đầu tư Dự án và lưu ý về việc tuyến đường vào dự án hiện trùng đoạn ga cuối hàng hóa tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu nên để tránh lãng phí đầu tư cho Công ty, chi đầu tư tạm thời tuyến đường vào dự án phù hợp với nhu cầu trước mắt.

- Ngày 22/08/2022, Công ty PVC-MS đã có Nghị Quyết số 89/NQ-KCKL-HĐQT về việc đồng ý mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng của PVC-MS. Công ty PVC-MS đồng ý bàn giao mặt bằng để SMBĐ thi công sau ngày 30/04/2023.

- Ngày 19/10/2022, Công ty PVC-MS đã có công văn số 931/KCKL-TK&QLKT về việc thông báo sẽ bàn giao mặt bằng cho SMBĐ để triển khai thi công tuyến đường như đề xuất dự kiến ngày 20/06/2023.

- Ngày 20/12/2022, Công ty SMBĐ đã ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn lập báo cáo KTKT di dời nhà xưởng.

- Ngày 15/02/2023, đơn vị tư vấn đã hoàn thành hồ sơ thiết kế. Công ty PVSĐ đã phê duyệt hồ sơ thiết kế, hiện đang thực hiện lập kế hoạch đấu thầu tổng thể cho công trình và đang chuẩn bị các thủ tục cho gói thầu thi công di dời nhà xưởng CAM của PVC MS.

b) Ưu đãi đầu tư của dự án: Công ty đã trình hồ sơ dự án lên Sở KHĐT xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP chấp thuận cho Công ty bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Ngày 26/06/2019 Sở KHĐT có Văn bản số 1291/SKHĐT-ĐT hướng dẫn Công ty làm việc với Cục thuế, Sở XD, Sở TN-MT để xác định vị trí, diện tích chính xác. Hiện nay đang làm việc với Cục thuế để thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

c) Nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 14/05/2020 Công ty đã gửi công văn số 364/SMBĐ-TCKT cho Cục thuế Tp.Vũng Tàu giải trình về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 1926/157/TB-CCT ngày 24/04/2020 do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

d) Về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư: Việc tạm ứng, thanh toán được Công ty thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký.

3. Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco:

Hiện tại Công ty đang sở hữu 1.053.000 cổ phần chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao – Sopewaco đầu tư từ năm 2009. Do Sopewaco thua lỗ và đã dừng hoạt động nên Công ty đã trích lập dự phòng với số tiền là 10.530.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021 Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) kể từ ngày 29/11/2021.

Căn cứ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính của Công ty vào Sopewaco, Công ty đã thực hiện xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính này. Hiện Công ty đang bám sát các thủ tục tiếp theo theo phán quyết của Tòa án để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
I- Tài sản ngắn hạn	493.166.182.063	483.627.909.112
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	33.052.713.569	55.671.241.403
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	417.000.000.000	407.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	36.346.827.850	15.089.425.774
4- Hàng tồn kho	1.953.763.869	94.903.541
5- Các tài sản ngắn hạn khác	4.812.876.775	5.772.338.394
II- Tài sản dài hạn	275.608.310.350	280.690.630.709
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	66.365.744.927	70.181.960.357
3- Bất động sản đầu tư	169.130.232.771	173.865.504.627
4- Tài sản dở dang dài hạn	39.159.109.988	35.101.032.941
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	950.222.664	1.539.132.784
Tổng tài sản	768.774.492.413	764.318.539.821

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
I – Nợ phải trả	214.080.755.207	210.549.567.198
1 – Nợ ngắn hạn	22.077.038.088	14.085.866.343

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

2 - Nợ dài hạn	192.003.717.119	196.463.700.855
II - Vốn chủ sở hữu	554.693.737.206	553.768.972.623
1 - Vốn chủ sở hữu	554.693.737.206	553.768.972.623
2 - Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	768.774.492.413	764.318.539.821

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2021
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	22,25	34,33
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	22,34	34,33
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	38,59	38,02
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	27,85	27,55
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	72,15	72,45
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0,53	0,48
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,18	0,15
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0,13	0,11

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

- Vốn Điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 554,69 tỷ đồng tăng 0,92 tỷ đồng so với đầu năm là 553,77 tỷ đồng. Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối là 10,34 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển là 44,35 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 là 768,77 tỷ đồng, tăng 4,45 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,58% so với thời điểm 31/12/2021.
- Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,18%; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA) đạt 0,13%.
- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2022 đều > 1 cho thấy đơn vị đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả.

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty: Trong năm 2022, kết quả kinh doanh của Công ty là có lãi, vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ, có các biện pháp bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Do vậy Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, khả năng thanh toán được đảm bảo.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thẩm định các báo cáo gồm Báo cáo Tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông và thống nhất xác nhận:

- Các báo cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Tổng công ty PTSC; thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Số liệu trong báo cáo là trung thực, chính xác phù hợp với số liệu trong Báo cáo Tài chính đã kiểm toán.
- Báo cáo Tài chính năm 2022 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động trong năm 2022. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

IV. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2023.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý, điều hành Công ty, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể thực hiện các chức năng theo quy định.
- Ban Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nhận diện, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro để ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại và có dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tổ chức nhiều Chương trình hành động, phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

V. Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty:

- Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm phát hiện, đánh giá, xử lý, giám sát các rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được định kỳ rà soát đánh giá nhằm phản ánh, thích nghi với những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.
- Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015, áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) và đã được tích hợp vào hệ thống của Tổng công ty PTSC giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động và tuân thủ pháp luật.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2022, Công ty không để xảy ra trường hợp cháy nổ, mất an toàn hay ô nhiễm môi trường.

VI. Công tác Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020, gồm:

1. Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 2. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
- Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch trên.

Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên trong năm 2022:

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Ban kiểm soát có 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp đánh giá nhiệm vụ và kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và từng thành viên. Các cuộc họp đều có sự thống nhất và có biên bản làm việc. Các thành viên đã hoàn thành đúng chức trách, nhiệm vụ và tuân thủ theo quy định.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhân rồi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.

2. *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:*

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và vốn nhân rồi.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc.

Phần 3: Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ. Đôn đốc, quyết liệt trong việc thu hồi công nợ phải thu, không để phát sinh nợ phải thu quá hạn.

- Đối với phải thu khó đòi của Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn đã làm thủ tục phá sản đề nghị bám sát theo dõi để có biện pháp thu hồi công nợ.

- Về việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Sopewaco: Đề nghị Công ty theo sát, cập nhật tình hình làm việc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo văn bản số 310/SMBĐ-TCKT để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty.

- Đề nghị Ban Giám đốc công ty tích cực chỉ đạo Đơn vị đánh giá kịp thời, thận trọng các tổ chức tín dụng nơi Công ty thực hiện gửi tiền, hoặc có kế hoạch gửi tiền. Đảm bảo ưu tiên an toàn vốn và hiệu quả kinh doanh.

- Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc tích cực chỉ đạo, triển khai quyết liệt làm việc với các Cơ quan ban ngành có liên quan để Dự án SM-BĐ được triển khai, tiếp tục hưởng ưu đãi đầu tư qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng ngừa rủi ro về tiền thuê đất.

Phần 4: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công tác khác của Ban kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trên đây là Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư.

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Thống kê tham dự họp của thành viên BKS
- Phụ lục 02: Thủ lao và lợi ích của thành viên BKS
- Phụ lục 03: Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên BKS



PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

PHỤ LỤC 01
THỐNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 218 /BC-BKS ngày 15 /03/2023)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban	16/04/2022 (bầu lần đầu)	4	100%	
02	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	16/04/2022 (bầu lần đầu)	4	100%	
03	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	16/04/2022 (bầu lần đầu)	4	100%	

PVSĐ-DŌC-WI01-FM10 11/01/2016

PHỤ LỤC 02
THU LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 218/BC-BKS ngày 15/03/2023)

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thu lao và lợi ích khác trước thuế (VND)	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban	09 tháng	0	Theo quy định của PTSC
02	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	12 tháng	427.176.564	Theo Quy chế lương của Công ty
03	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh	Kiểm soát viên	03 tháng	6.000.000	
04	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	09 tháng	18.000.000	

(Thu lao và các lợi ích khác nêu trên chưa trừ thuế TNCN năm 2022)

PHỤ LỤC 03: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
của từng Thành viên Ban kiểm soát năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số 218/BC-BKS ngày 15/03/2023)

I. Các hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2022, các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty SMBĐ.
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát có 4 cuộc họp (tỷ lệ tham dự 100%) để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các thành viên.

II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công:

Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ông Ngô Văn Lập – Kiểm soát viên chuyên trách

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Bà Trương Thị Viên Trúc – Kiểm soát viên

- Đã tham gia 4 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Tp. Vũng Tàu, ngày 16 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình
Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

**Thông qua báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH
Kiểm toán VACO (nội dung như báo cáo đính kèm).**

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HDQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Trần Hải Bình



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ
đồng phê duyệt phương án lợi nhuận và kế hoạch kinh doanh năm 2022,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình
Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế
hoạch tài chính năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022:	10.342.344.237
1.1	- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:	9.331.899.420
1.2	- LNST TNDN của năm 2022:	1.010.444.817
2	Trích lập các quỹ năm 2022:	101.044.482
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	101.044.482
-	Quỹ phúc lợi:	101.044.482
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023 (1-2):	10.241.299.755

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân
phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,
tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500

+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74
5	Lợi nhuận 2022 chuyển qua	Tỷ đồng	10,24
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	11,98
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% \times LNST 2023)	Tỷ đồng	0,17
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	Tỷ đồng	11,81

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Bình



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định số 28/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 04 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 của Công ty được báo cáo cụ thể tại Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và báo cáo thường niên năm 2022. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2023:

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng 1 người/tháng.

- Kiểm soát viên kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng 1 người/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

007948
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN BÌNH
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ

PHỤ LỤC
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
(Kèm theo Tờ trình số 232/TTr-HĐQT ngày 16 tháng 03 năm 2023)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương ⁽¹⁾ (VNĐ)	Thù lao ⁽¹⁾ (VNĐ)	Thưởng ⁽²⁾ Ban ĐH (VNĐ)	Các khoản ⁽²⁾ lợi ích khác bằng tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9+10+11)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2022	31/12/2022	12	664.559.775	653.119.775			11.440.000
2	Phùng Như Dũng	TV HĐQT, Giám đốc	01/01/2022	31/12/2022	12	664.418.866	653.119.775			11.299.091
3	Đặng Thanh Hải	TV HĐQT	01/01/2022	31/12/2022	12	36.000.000		36.000.000		
4	Trần Xuân Tài	TV HĐQT	01/04/2022	31/12/2022	09	27.000.000		27.000.000		
5	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	01/04/2022	31/12/2022	09					
6	Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	01/04/2022	31/12/2022	09	18.000.000		18.000.000		
7	Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	01/01/2022	31/12/2022	12	427.176.564	415.736.564			11.440.000

Ghi chú:

⁽¹⁾: là khoản tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban KS từ nguồn Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022 theo kết quả SXKD.

⁽²⁾: là khoản thu nhập thực tế phát sinh trong năm tài chính 2022 do PVSB chi trả.

- Các khoản tiền lương, thù lao và các lợi ích khác nói trên chưa trừ thuế TNCN năm 2022.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 221/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2023;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2023 gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2023 phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Tuấn

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật đầu tư của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Trên cơ sở Nghị quyết số 23/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022, Quyết định số 29/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và Điều lệ, Công ty đã hoàn thành việc bổ sung mã ngành kinh doanh: 2592, 2512, 7490, 7730 trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy xác nhận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 26/05/2022. Tuy nhiên, theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, một số mã ngành cũ trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp của Công ty có sự thay đổi, cụ thể:

STT	Mã ngành trước thay đổi	Mã ngành sau thay đổi
1	4100 Xây dựng nhà các loại	- 4101 Xây dựng nhà để ở - 4102 Xây dựng nhà không để ở
2	4290 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.	- 4291 Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng cảng. - 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu.
3	5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ



Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
--

Mặt khác để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp về điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua, HĐQT đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty như sau:

STT	Điều lệ trước sửa đổi, bổ sung	Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>.....</p>

Việc thay đổi trên hoàn toàn tuân thủ và phù hợp theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21 và mã ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty (nội dung như dự thảo Điều lệ đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 nêu trên nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng Quản trị trong xử lý công việc.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Bình



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

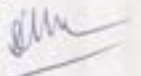
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực



PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức chính thức vào ngày 24 tháng 04 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung lần 1 theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 24 tháng 04 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung lần 2 theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 22 tháng 04 năm 2010, được sửa đổi, bổ sung lần 3 theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 30 tháng 09 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung lần 4 theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 20 tháng 05 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung lần 5 theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 06 tháng 04 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung lần 6 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 28/03/2013, được sửa đổi, bổ sung lần 7 theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-SMBĐ ngày 23/03/2014, được sửa đổi, bổ sung lần 8 theo Nghị quyết số 53/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2015, được sửa đổi, bổ sung lần 9 theo Nghị quyết số 39/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 10 theo Nghị quyết số 55/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017, được sửa đổi, bổ sung lần 11 theo Nghị quyết số 157/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/11/2017, được sửa đổi, bổ sung lần 12 theo Nghị quyết số 47/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018, được sửa, đổi bổ sung lần 13 theo Nghị quyết số 47/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2019, được ban hành thay thế theo Nghị quyết số 27/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình.

L. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;



h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO MAI - BEN DINH PETROLEUM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên Công ty viết tắt: PVS B

- Logo của Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- o Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- o Điện thoại: (84).254.3628188
- o Fax: (84).254.3628189
- o E-mail: saomaibendinh@pvsb.com.vn

- o Website: <http://www.pvsb.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

6. Công ty là công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng Công ty").

Công ty có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ của công ty mẹ, cổ đông đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

	Chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và TBA đến 35 KV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường giao thông; Giám sát công tác hoàn thiện công trình dân dụng;
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai-Bến Đình, cụm cảng container; Cho thuê kho bãi;
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Kinh doanh khai thác cảng biển (Vận hành khai thác cảng)
3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, các phương tiện nổi;
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền, các phương tiện nổi; Sửa chữa container; Sản xuất container;
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí;
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường biển;
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí, hàng hải;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng bằng đường bộ, dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu;
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê các phương tiện vận tải;
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông
7820	Cung ứng lao động tạm thời

Handwritten signature

	Chi tiết: Cho thuê lại lao động
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn tơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; Bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may; Bán buôn nhựa đường và các nguyên liệu hóa chất phụ gia sản xuất nhựa đường; Kinh doanh phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông; trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt nhựa polypropylen và các sản phẩm khác có liên quan;
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4291	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng cảng
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu;
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước ; Xây dựng trạm bơm ; Xây dựng công trình đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng ;
2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất; - Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt; - Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt.
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê container; Cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, hóa chất, dầu khí không kèm người điều khiển.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a) Thu lợi nhuận tối đa;
- b) Không ngừng nâng cao lợi ích của các Cổ đông;

- c) Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động;
- d) Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- e) Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến

ngợi phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông

có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

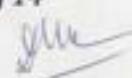
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Quyết định việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Quyết định đầu tư, bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- j) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan (theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp) sau đây:
 - i) Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại phải tuân thủ quy định pháp luật dân sự.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông

tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông



1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

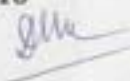
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường



của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Tỷ lệ cụ thể quy định tại Điều lệ này.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

đ) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Trong lĩnh vực đầu tư - xây dựng, Hội đồng quản trị quyết định dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ hai mươi (20) tỷ đồng nhưng không vượt quá 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

g) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; trừ quyết định liên quan đến đầu tư - xây dựng đã quy định ở khoản e Điều này.

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hợp đồng mua, bán, và các hợp đồng, giao dịch khác trong lĩnh vực đầu tư - xây dựng thực hiện theo giá trị quy định ở điểm e khoản này và các quy định pháp luật liên quan.

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành

viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyết định các khoản đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 5% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong lĩnh vực đầu tư - xây dựng, Giám đốc quyết định dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới hai mươi (20) tỷ đồng.
 - k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

gmu

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác

của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.


Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.



3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2022 tại cuộc họp thường niên được tổ chức tại thành phố Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 13 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- b) 05 bản nộp tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- c) 01 bản nộp Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
- d) 01 bản nộp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Anh;
- e) 01 bản nộp Công ty Cổ phần Dịch vụ và Tư vấn Tương Lai;
- f) 04 bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chữ Ký
	Phùng Như Dũng	Giám đốc	

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 398 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng
giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và Bên có liên quan

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Ngày 10/04/2023 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 335/TTr-SMBĐ của Giám đốc Công ty về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan (Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) – Công ty mẹ), tiếp theo ngày 19/04/2023 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 397/TTr-SMBĐ bổ sung nội dung của Tờ trình số 335/TTr-SMBĐ, với các nội dung chính của Hợp đồng như sau:

1. Tên Hợp đồng : Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió.
2. Bên ký kết Hợp đồng với Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ.
 - Địa chỉ trụ sở: Lầu 5, Petro VietNam Tower, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TP.Hồ Chí Minh.
 - Mã số đăng ký doanh nghiệp: 0100150577
3. Nội dung: Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió.
4. Thời gian thực hiện: 12- 15 tháng kể từ khi ký Hợp đồng.
5. Dự kiến bắt đầu : Tháng 4 năm 2023.
6. Hợp đồng theo đơn giá.
7. Khối lượng dự kiến thi công: 14.585 tấn.
8. Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến: 416.606.757.000 VNĐ (Bốn trăm mười sáu tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng) lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời gian qua, Công ty đã tích cực làm việc với các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí để hợp tác tổ chức chế tạo, thi công các cấu kiện cơ khí, tăng hiệu suất sử dụng hạ tầng bãi cảng và các thiết bị. Gần đây, xu hướng chuyển dịch từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo hình thành và đẩy mạnh trên toàn thế giới, tạo ra nhu cầu lớn về các dịch vụ liên quan của Công ty đang cung cấp. Theo đó, Tổng công ty PTSC cũng đang đạt được

bước tiến quan trọng để tiến đến trở thành nhà thầu hàng đầu trong lĩnh vực này. Các gói thầu lớn đang và sẽ triển khai trong thời gian tới sẽ mở ra cơ hội lâu dài hỗ trợ Công ty ổn định và phát triển. HĐQT đánh giá đây là hợp đồng, công việc quan trọng của Công ty trong thời gian tới để phát triển, mở rộng các dịch vụ nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tìm kiếm cơ hội việc làm, ổn định SXKD lâu dài, đồng thời mở ra cơ hội hoàn thiện và phát triển năng lực của Công ty, tham gia sâu vào chuỗi giá trị Năng lượng tái tạo ngoài khơi do Tổng công ty PTSC chủ trì.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành, Hợp đồng này được ký với Bên liên quan, thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Để triển khai các bước tiếp theo, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan với các nội dung chính đã nêu trên. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT thông qua nội dung chi tiết của Hợp đồng trước khi ký kết và triển khai, đảm bảo lợi ích của Công ty theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho ĐHCĐ tại phiên họp gần nhất.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, NTH.

Tài liệu kèm theo:

- Tờ trình của Giám đốc Công ty.
- Dự thảo Hợp đồng.



**SERVICE CONTRACT
[CONSTRUCTION WORK OF SUCTION BUCKET]**

CONTRACT NO.-2023/PTSC-PVS/HD

1. DEFINITIONS AND SIGNIFICANCE OF EXPRESSIONS.....	3
2. SCOPE OF WORK.....	6
3. PERFORMANCE AND PERSONNEL SELECTION/QUALIFICATIONS	7
4. CONTRACT PRICE.....	13
5. WORK SITE AND WORK TIME SCHEDULE	14
6. TERMS OF PAYMENT AND INVOICING.....	15
7. TAXES AND INFORMATION	16
8. PERFORMANCE BOND AND ADVANCE PAYMENT BOND	17
9. CHANGES	18
10. WARRANTIES AND GUARANTEES.....	20
11. INDEPENDENT CONTRACTOR.....	21
12. INSURANCE	22
13. INDEMNITY	23
14. TITLE.....	25
15. CLAIMS/LIENS AGAINST COMPANY.....	25
16. PATENT INFRINGEMENT.....	25
17. AUDIT OF CONTRACTOR RECORDS.....	25
18. ASSIGNMENT OF CONTRACT.....	26
19. SUSPENSION AND TERMINATION.....	26
20. CONFIDENTIALITY.....	32
21. ENTIRE AGREEMENT; NON-WAIVER OF RIGHTS.....	32
22. GOVERNING LAW AND ARBITRATION.....	32
23. INVALIDITY OF ARTICLES	33
24. CONSEQUENTIAL LOSS/DAMAGES.....	33
25. NOTICES.....	33

Attachment 1 Schedule of Prices

Attachment 2 Scope of Work

Attachment 3 Schedule of Work

Attachment 4 Payment Schedule

Attachment 5 Bond Format.

Attachment 6 Contractor Collateral Warranty

Attachment 7 Health, Safety, Environment (HSE)

Attachment 8 Code of Conduct of CLIENT

Attachment 9 Trigger Activity Mitigation Actions

Attachment 10 Key Personnel

This CONTRACT is made on ...-March-2023 in Ho Chi Minh city, the Socialist Republic of Vietnam, and shall be deemed effective from that date, hereinafter called "EFFECTIVE DATE".

By and Between

PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION (PTSC), a company duly organized under the law of the Socialist Republic of Vietnam and having its registered office at 5th floor, Petrovietnam Tower, 1-5 Le Duan Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam, Tel: (+84) 28 3910 2828, Fax: (+84) 28 3910 2929 hereinafter called "COMPANY", on the one part.

AND,

[CONTRACTOR'S NAME], a company duly organized under the laws of [COUNTRY] and having his registered office at [ADDRESS] hereinafter called "CONTRACTOR", on the other part.

Hereinafter the COMPANY and CONTRACTOR shall be referred to singularly as "PARTY" and collectively as "PARTIES".

WHEREAS COMPANY is desired by ORSTED TAIWAN LIMITED (Orsted) (hereinafter referred to as "CLIENT") to perform the GREATER CHANGHUA OFFSHORE WIND FARMS, 2204 PROJECT (hereinafter referred to as "PROJECT").

and

WHEREAS in order to facilitate delivery of the PROJECT OBJECTS, COMPANY wishes to appoint CONTRACTOR and CONTRACTOR wishes to carry out the [Services/Work] (hereinafter referred to as "WORK"). CONTRACTOR is willing to do the WORK in accordance with the terms and conditions set out hereinafter;

and

WHEREAS CONTRACTOR represents that he possesses the necessary knowledge, know-how, experience, capability and availability and has qualified and experienced personnel with sufficient facilities, premises and equipment and is properly financed to carry out such WORK and is willing to do so on the terms and conditions set out hereinafter,

Now it is hereby agreed between the Parties as follows:

1. DEFINITIONS AND SIGNIFICANCE OF EXPRESSIONS

1.1 DEFINITIONS

APPLICABLE LAWS means all laws, ordinances, rules, regulations, by-laws, decrees, orders and the like, whether of governmental or other authority or agency having jurisdiction over the PARTIES or any of them, the WORK, PROJECT OBJECTS, and WORKSITES, and which are or may become applicable.

APPROVAL means COMPANY's written assent. APPROVAL shall in no way be construed as relieving CONTRACTOR of any of his obligations, responsibilities or liabilities under the CONTRACT or as per the APPLICABLE LAWS. APPROVE or APPROVED shall be construed accordingly.

CLAIMS means claims, liens, judgments, penalties, awards, remedies, debts, liabilities, damages, demands, costs, losses, expenses (including without limitation legal costs and expenses) or causes of action, of whatever nature including, without limitation, those made

or enjoyed by dependants, heirs, claimants, executors, administrators, successors, survivors or assigns.

COMPANY GROUP includes COMPANY, CLIENT, CLIENT's co-venturers, and their parents, subsidiaries, affiliated and associated companies, COMPANY's and CLIENT's other CONTRACTORS of any tiers, and all of their officers, directors, employees, servants and agents but excluding CONTRACTOR GROUP.

CONSEQUENTIAL LOSS includes, but not be limited to, loss or deferment of revenue, use, production or profit, whether actual or anticipated; business interruptions, howsoever they may be caused; or loss of product (processed or unprocessed hydrocarbons); loss of bargain, contract, expectation or opportunity.

CONTRACT means the contract between the PARTIES created by the execution of the CONTRACT DOCUMENTS.

CONTRACT DOCUMENTS means the present document together with the documents attached hereto as listed below. In the event of ambiguity, discrepancy or conflict between such documents, they shall prevail in the following order of priority:

- (i) Attachment No.6 – Contractor Collateral Warranty
- (ii) This document;
- (iii) Attachment No.8 – Code of Conduct
- (iv) Attachment No.1 – Schedule of Prices;
- (v) Attachment No.2 – Scope of Work;
- (vi) Attachment No. 3 –Schedule of Work
- (vii) Attachment No. 4 – Payment Schedule
- (viii) Attachment No. 5 – Bond Format
- (ix) Attachment No. 7 - Health, Safety, Environment (HSE)
- (x) Attachment No.9 – Trigger Activity Mitigation Actions
- (xi) Attachment No.10 – Key Personnel

If at any time either PARTY discovers any inconsistencies, errors, omissions, ambiguities, discrepancies, inadequacies, conflicts, or other defects in the documents forming part of the CONTRACT, such PARTY shall (acting in good faith) promptly give notice to the other PARTY, and the COMPANY shall issue any necessary clarification or instruction. Any such clarification or instruction of the COMPANY shall be reasonable and shall be consistent with the order of priority of the documents set out above. The CONTRACTOR shall comply with any such clarification or instruction of the COMPANY at its own cost and without any entitlement to an extension of time.

CONTRACTOR DOCUMENTS means all documents prepared and issued by CONTRACTOR, following the EFFECTIVE DATE in accordance with the CONTRACT and which are necessary for the proper and complete performance of the WORK. Each review period for a CONTRACTOR DOCUMENTS shall not exceed 30 Days, calculated from the date on which the COMPANY receives a CONTRACTOR DOCUMENTS. CONTRACTOR DOCUMENTS include calculations, notes, data sheets, computer data, specifications, drawings, plans, sketches, procedures and the like, and those specified in CONTRACT.

CONTRACTOR GROUP includes CONTRACTOR, SUBCONTRACTOR, their parents, subsidiaries, affiliated and associated companies, and all of their officers, directors, employees, servants and agents.

COMPANY SUPPLIED GOODS means the material that shall be delivered to CONTRACTOR by COMPANY for CONTRACTOR's responsibilities of WORK under this CONTRACT.

DELIVERY POINT means the location defined in the CONTRACT at which the FINISHED GOODS shall be delivered from CONTRACTOR to COMPANY.

FINISHED GOODS means the material that shall be re-delivered to COMPANY by CONTRACTOR posterior to the completion of WORK under this CONTRACT.

PROJECT OBJECTS means the permanent facilities being constructed or to be constructed by COMPANY resulting from the works under contract between COMPANY and CLIENT.

RESULT OF WORK means at a given date during the performance of the WORK, the results of the WORK performed from the EFFECTIVE DATE to such a date.

SUBCONTRACTOR means any company or person, to whom CONTRACTOR has subcontracted directly or indirectly at any level the performance of any part of the WORK.

THIRD PARTY includes any natural person, association of persons, companies or other body corporate or commercial entity of whatever character other than any one of the COMPANY GROUP and the CONTRACTOR GROUP.

SERVICE or WORK means all and any part of the works and services required to be performed by CONTRACTOR under the CONTRACT described in detail in CONTRACT DOCUMENTS.

WORK TIME SCHEDULE means the time schedule set out in CONTRACT for the performance of the WORK.

WORK SITE means the COMPANY's designated location where CONTRACTOR performs the WORK.

Manufacturing Site : [TBA]

MANUFACTURING SITE means the site designated for use for the WORKS.

CONTRACTOR'S EQUIPMENT means all apparatus, machinery, vessels, vehicles and other things required for the execution and completion of the WORK and the remedying of any defects. However, the CONTRACTOR'S EQUIPMENT excludes the COMPANY's equipment (if any), Plant, Materials, CSG and any other things intended to form or forming part of the WORK.

WORKS COMMENCEMENT DATE means the date instructed by the COMPANY to commence the WORK in the Notice to Commence.

PLANT means the apparatus, machinery and vehicles and all other things intended to form or forming part of the WORK.

MATERIAL means things of all kinds (other than Plant) intended to form or forming part of the Permanent WorksWORK, including the supply-only materials (if any) to be supplied by the ContractorCONTRACTOR under the ContractCONTRACT, but excluding the CSG.

TRIGGER ACTIVITY means a milestone activity which is identified as a "trigger activity" in Attachment 9.

TRIGGER ACTIVITY MITIGATION ACTIONS has the meaning given to it in Sub Article 3.8 (Rate of Progress).

1.2 SIGNIFICANCE OF EXPRESSIONS

At any time and unless expressly stated otherwise, when the following expressions and derivatives thereof appear in the CONTRACT, their connotations shall be extended or limited as set out here below:

- "Including", "included", "include", "such as", "comprising", "comprise" and the like shall be deemed to be completed by the expression "but not limited to".
- "Require", "request", "submit", "answer", "notify", "instruct", "state", "inform", "agree" and the like shall be deemed to be completed by the expression "in writing".

- "Fault", "breach", "failure", "default", "deficiency", "defective performance" and the like shall be understood as any failure whatsoever to comply with the CONTRACT requirements, whether by act, omission, negligence, misperformance, non-performance or late performance.
- "Days" or "months" shall mean "consecutive calendar days" or "consecutive calendar months", it being understood that all dates and time periods referred to in the CONTRACT DOCUMENTS relate to the Gregorian calendar.
- "He", "him" and "his" are used in relation to CONTRACTOR whereas "it" and "its" are used in relation to COMPANY.
- "Articles" and "sub-Articles" shall mean Articles and sub-Articles of the CONTRACT unless otherwise specified.

Where the context so requires, words indicating the singular also include the plural and vice-versa and words indicating one gender include all genders.

2. SCOPE OF WORK

- 2.1 CONTRACTOR shall provide necessary qualified personnel, required tools/equipment/consumables and other resources to perform and complete the WORK as defined in the CONTRACT DOCUMENTS. Refer to Attachment 2 – Scope of Work for details.

COMPANY reserves the right to issue orders for any optional scope as described in Attachment No. 1 – Schedule of Prices. The prices and unit rates for Optional Scope are valid during the order execution without subject to any adjustment for inflation, currency exchange fluctuation, changes in commodity prices or any other reasons. Upon receipt of COMPANY's instruction and/or notice in writing, CONTRACTOR shall immediately proceed with the requested optional scope without any delay. In such event, total CONTRACT Price in Article 4 below shall be adjusted accordingly.

Until the date of complete all scope of WORK under this CONTRACT, the CONTRACTOR shall inform the COMPANY of any works or services for any other customers or clients on or at its manufacturing facilities designated for use for the WORKS (at the MANUFACTURING SITE).

2.2 COMPANY SUPPLIED GOODS (CSG):

COMPANY shall furnish CONTRACTOR with the CSG detailed in the CONTRACT at the dates and places and conditions specified therein, CONTRACTOR shall, at his cost, be responsible for receiving, unloading and handling CSG when delivered to the designated location as agreed.

Upon receipt of CSG from COMPANY, CONTRACTOR shall conduct inspection to ensure CSG are delivered in good condition and check all supporting documentation and shall notify COMPANY of any discrepancy or damage within 24 hours of receipt or such other period as may from time to time agreed by both parties. Receipt of all CSG shall be recorded in writing and a copy of such provided to COMPANY. In the absence of any notification of discrepancy or damage CSG shall be deemed to have been delivered in a complete and undamaged state.

CONTRACTOR shall maintain, in a form and manner acceptable to COMPANY, adequate records of CSG and perform periodic inventory checks to show the use of all CSG received and the balance of CSG unused at all times. CONTRACTOR shall provide a regular monthly inventory to show the use of all CSG received and the balance of CSG unused at all times, in accordance with any relevant provisions of the CONTRACT.

CONTRACTOR shall have custody of CSG which shall include maintenance of CSG with adequate and proper storage and preservation of CSG in accordance with COMPANY's and

CSG manufacturers' requirements and recommendations, and the best professional practices, including protection against damage due to environmental conditions, fire, theft, accidents, vandalism and the like.

CONTRACTOR shall be responsible for the care, custody, storage and preservation of all CSG and exercise due care thereof to protect them from loss or damage at his sole risk and cost from he receives CSG from COMPANY at the designated location as agreed until CONTRACTOR has satisfactorily completed the SERVICE and delivered FINISHED GOODS into COMPANY's custody at the DELIVERY POINT as specified in the CONTRACT.

Notwithstanding the provisions of Article 13-Indemnity and without limitation to CONTRACTOR's warranty obligations under the CONTRACT and at law, any loss of or damage to CSG while in the care, custody, control and WORK execution of CONTRACTOR GROUP shall be promptly replaced or repaired either by CONTRACTOR's or, at COMPANY's option, by others, at CONTRACTOR's sole cost and expense.

CONTRACTOR shall notify COMPANY of all unused or surplus CSG and shall dispose of or deliver the same as may be directed by COMPANY.

2.3 CONTRACTOR'S OBLIGATION

CONTRACTOR shall be allowed to commence WORK until receipt of notice "Notice to commence/Commence" issued by the COMPANY.

The CONTRACTOR shall enter into Attachment 6 – Contractor Collateral Warranty, the Contractor Collateral Warranty shall be subject to such amendments as may be agreed with the CLIENT (the CLIENT's consent to such amendment shall not be unreasonably withheld, provided that the CLIENT shall be deemed to be reasonably withholding its consent to any such amendment which reduces the limitation period under the Contractor Collateral Warranty).

The COMPANY shall not be obliged to make any payment under the Contract until the CONTRACTOR has agreed to enter into Contractor Collateral Warranty in accordance with this Sub-Article.

The CONTRACTOR shall be comply with the Attachment 8 – CODE OF CONDUCT in any circumstances.

3. PERFORMANCE AND PERSONNEL SELECTION/QUALIFICATIONS

3.1 CONTRACTOR shall perform and complete the WORK:

- a) in accordance with the CONTRACT and shall not deviate without prior APPROVAL from the CONTRACT DOCUMENTS or from APPROVED documents.
- b) promptly, with due diligence and in a good and workmanlike manner; and
- c) with due regard for health, safety, local community, security and environment, and fully and at all times in compliance with APPLICABLE LAWS.

3.2 CONTRACTOR shall furnish all required tools and equipment to be used by his employees, unless explicitly specified otherwise somewhere in this CONTRACT. For avoidance of doubt, The CONTRACTOR shall be responsible for all CONTRACTOR's EQUIPMENT. When brought on to the site, CONTRACTOR's EQUIPMENT shall be deemed to be exclusively intended for the execution of the WORK. The CONTRACTOR shall not remove from the site any major items of CONTRACTOR's EQUIPMENT which are used to carry out the WORK without the consent of the COMPANY.

All CONTRACTOR's EQUIPMENT shall be in a sound, operational condition, safe and fit for use and the CONTRACTOR shall maintain a sufficient supply of spare parts to avoid any

delays in the performance of the WORK resulting from the loss of its use. Loss of use in respect of the CONTRACTOR's EQUIPMENT shall not entitle the CONTRACTOR to an extension of the execution the WORK. The COMPANY shall have the right to inspect such CONTRACTOR's EQUIPMENT upon reasonable notice for the purpose of ensuring conformity with the requirements of this Sub-Article and if it does not so conform the EQUIPMENT shall be replaced by the CONTRACTOR at his own cost. The CONTRACTOR's EQUIPMENT must be used only by personnel fully trained in the use of such EQUIPMENT and the method statements provided for such use. The CONTRACTOR shall retain records of training. The COMPANY or the CLIENT has the right to stop any of the CONTRACTOR's personnel from using the CONTRACTOR's EQUIPMENT where the relevant operator fails to demonstrate, through training records and certification, that he is competent to use the CONTRACTOR's EQUIPMENT. In such case, any delays in the completion of the WORK and any increased cost shall be entirely at the CONTRACTOR's risk.

- 3.3 CONTRACTOR will not be allowed and will not do any and all works, allow any personnel and/or employee to do any work without written prior approval of COMPANY to be obtained, in relative procedures, documents, any required and/or necessary forms, format, paper...etc, and will be totally and wholly responsible for any and all damage (to people and properties), consequence, problem, losses, complaint, prosecution, legal and/or contractual, commercial liabilities, obligations etc. arising from their non-compliance with the any and all the above mentioned and required.
- 3.4 CONTRACTOR warrants that the WORK shall be performed in a professional manner. If COMPANY provides written Notice to Correct of breach of the foregoing warranty or defects, non - conformities of PLANT, MATERIALS, WORK, design or workmanship or otherwise not in accordance with the CONTRACT as a result of an examination, inspection, measurement or testing, CONTRACTOR shall promptly, and at his sole expense, correct such breach, defects, non-conformities to the satisfaction of COMPANY and CLIENT within period of time specified in the Notice.
- 3.5 Neither CONTRACTOR nor his employees shall have the authority to hire any person or employee on behalf of COMPANY, or to obligate COMPANY in any manner whatsoever.
- 3.6 SAFETY PROCEDURE

The CONTRACTOR shall comply with all of the COMPANY's Health, Safety and Environmental (HSE) Regulations set out in Attachment No.7 and any other regulations that may be specified from time to time by the COMPANY at his own costs. The CONTRACTOR shall solely be liable for any, loss, damage or whatsoever arising out of or in the course of or caused by any non-conformity with these HSE matters during its execution of the WORK.

If in any specific case, the COMPANY issues a Safety Improvement Notice and the CONTRACTOR fails to issue a Corrective and Preventative Action Plan within a period of 3 Daysdays of such Safety Improvement Notice being issued, then the CONTRACTOR shall pay or allow liquidated damages to the COMPANY until such Corrective and Preventative Action Plan is issued, in an amount of

- (i) from the 1st day to the 3rd day, USD 0 per commenced day;
- (ii) from the 4th day to the 10th day, USD 2500 per commenced day; and
- (iii) from the 11th day and thereafter, USD 5000 per commenced day.

However, the CONTRACTOR's payment of such liquidated damages shall not deprive the COMPANY from: (i) claiming damages in excess of the paid or payable liquidated damages, if the COMPANY due to the CONTRACTOR's failure to issue a Corrective and Preventative Action Plan has caused the COMPANY to suffer a larger loss than the liquidated damages falling due; or (ii) making use of other remedies of breach available to the COMPANY under this CONTRACT. The amount(s) due under this Sub-Article shall be set off against the next

payment due to the CONTRACTOR after the CONTRACTOR's failure to issue a Corrective and Preventative Action Plan.

The Parties agree that the rate of damages referred to in this Sub-Clause Article is a genuine pre- estimate of the COMPANY's losses in the event of the CONTRACTOR's failure to issue a Corrective and Preventative Action Plan. The total amounts due under this Sub-Article shall not exceed the maximum amount of delay and liquidated damages stated in the Sub - Article 5.3. However, in the event that any of the provisions for payment of such liquidated damages are held to be unenforceable in whole or in part, the COMPANY shall be entitled to recover from the CONTRACTOR general damages suffered by the COMPANY under the Contract.

3.7 KEY PERSONNEL

The Personnel listed and identified in Attachment 10 - Key Personnel hereto shall be deemed to be "Key Personnel". Any changes to said Key Personnel in the performance of this CONTRACT shall only be made with the prior written consent of the COMPANY.

Liquidated Damage applicable to CONTRACTOR's changes of Key Personnel without prior consent of COMPANY shall be applied by COMPANY in the amount of USD 1000/ commenced Day. For the avoidance of doubt, Key Personnel Liquidated Damages will not be applied when CONTRACTOR's Key Personnel either (a) unilaterally resign from CONTRACTOR's employment contract, (b) become unable to work due to long term sickness or (c) due to the demise of the employee.

3.8 PROGRESS REPORT

Monthly progress reports shall be prepared by the CONTRACTOR and submitted to the COMPANY in one (1) electronic copy. The first report shall cover the period up to the twenty-fifth (25th) of the calendar month of the WORK COMMENCEMENT DATE if the WORK COMMENCEMENT DATE is before the twenty-fifth (25th), and otherwise up to the twenty-fifth (25th) of the following month. Monthly thereafter, the following reports shall cover the period from the twenty-sixth (26th) to the next twenty-fifth (25th). Each report shall be submitted no later than the second (2nd) of the month following the last day of the period to which it relates.

Reporting shall continue until the CONTRACTOR has completed all work which is known to be outstanding at the completion date stated in the Taking-Over Certificate for the Works.

Each report shall be in the form mutually agreed by both PARTIES and shall include:

- (a) charts and detailed descriptions of progress, including each stage of design, procurement, manufacture, delivery to each of the MANUFACTURING SITE construction, erection, testing and commissioning;
- (b) photographs showing the status of manufacture and of progress on the MANUFACTURING SITE;
- (c) for the manufacture of each main item of PLANT and MATERIALS, the name of the manufacturer, manufacture location, progress, and the actual or expected dates of:
 - (i) commencement and completion of manufacture,
 - (ii) CONTRACTOR's inspections,
 - (iii) tests,

- (iv) manhours, and
- (v) shipment and arrival of GOODS and MATERIALS at the MANUFACTURING SITE;
- (d) expected date of completion of each Milestone Activity;
- (e) copies of quality assurance documents, test results and certificates of Materials, and Quality documentation and reports including the status of Non-conformity report (NCR) in accordance with the COMPANY's Requirements;
- (g) Monthly HSE report in accordance with COMPANY's Requirements HSE Requirements for Fabrication Sites, and activities relating to environmental aspects and public relations;
- (h) comparisons of actual and planned progress, with details of any events or circumstances which may jeopardise the completion in accordance with the Contract, and the measures being (or to be) adopted to overcome delays;
- (i) one (1) month look ahead with details on activities planned to be completed or started by the CONTRACTOR;
- (j) the information required on country of origin reflecting the current position as at the date the information is delivered;
- (k) timesheets detailing CONTRACTOR's personnel time spent on the WORK per component as well as an overview of current and upcoming resource changes; and
- (l) Records of CONTRACTOR's personnel and equipment.

If the CONTRACTOR fails to provide a monthly progress report in accordance with this Sub-Article, the CONTRACTOR shall pay or allow liquidated damages to the COMPANY in an amount of USD 500 per commenced Day for each report which is outstanding until the report has been provided. The COMPANY shall be entitled to deduct such liquidated damages from any future payments due to the CONTRACTOR. The CONTRACTOR agrees such amounts constitute a genuine pre-estimate of the COMPANY's loss. The total amounts due under this Sub-Article shall not exceed the maximum amount of delay and liquidated damages stated in the Sub - Article 5.3. Without prejudice to the COMPANY's other rights under this CONTRACTOR, the COMPANY's right to be paid by the CONTRACTOR with the applicable damages as set out in this Sub-Article shall be considered as the COMPANY's sole and exclusive remedy against the CONTRACTOR for such default, without application of any other compensation or remedy.

3.9 RATE OF PROGRESS

If, at any time:

- (a) actual progress is too slow to complete the WORK within the Time for Completion or to complete a Milestone Activity by the relevant Key Date, and/or
- (b) progress has fallen (or will fall) behind the current programme set out in Attachment 3 - Schedule of Work,

the COMPANY may instruct the CONTRACTOR to submit, within seven (7) Days of the COMPANY's instruction, a revised Schedule of Work and descriptions with the reason(s) which have caused and/or contributed to the failure in question; and the revised methods

which the CONTRACTOR proposes to adopt in order to expedite progress and complete the WORK within the Time for Completion and/or the Milestone Activity by the relevant Key Date. If the CONTRACTOR fails to perform this obligations, the CONTRACTOR shall pay liquidated damages to the COMPANY in an amount of USD 500 per commenced day until such revised Schedule of Work is issued.

Where any such instruction relates to the completion of a TRIGGER ACTIVITY by the relevant Key Date, the COMPANY shall after having consulted with the CONTRACTOR be entitled to issue an instruction to the CONTRACTOR requiring that the CONTRACTOR adopts any or all of the mitigation actions instructed by COMPANY (the "TRIGGER ACTIVITY MITIGATION ACTIONS") reasonably required to accelerate the WORK (for the avoidance of doubt not achieving an earlier completion of Key Dates than according to the respective current programme) and the CONTRACTOR shall undertake all such TRIGGER ACTIVITY MITIGATION ACTIONS (as selected by the COMPANY in its instruction) and include the same as part of its revised Schedule of Work. If the CONTRACTOR fails to commence any action(s) set out in instruction issued by COMPANY within 7 Days calculated from the date of receiving the instruction, the CONTRACTOR shall pay or allow liquidated damages to the COMPANY in an amount of USD 1,000 per commenced Day until such action(s) have been commenced. The Parties agree that these liquidated damages are a genuine pre- estimate of the COMPANY's actual loss. The total amounts due under this Sub-Article shall not exceed the maximum amount of delay and liquidated damages stated in the Sub - Article 5.3.

Unless the COMPANY notifies otherwise, the CONTRACTOR shall adopt these revised methods, (including where applicable) TRIGGER ACTIVITY MITIGATION ACTIONS, which may require increases in the working hours and/or in the numbers of the CONTRACTOR's personnel and/or GOODS, at the risk and cost of the CONTRACTOR. If these revised methods cause the COMPANY to incur additional costs, the CONTRACTOR shall bear its own cost to perform such actions as instructed.

3.10 COMPLETION OF WORK

3.9.1 The CONTRACTOR shall complete the whole of the WORK and have the FINISHED GOODS, including:

- a) achieving the passing of the Tests on Completion set out hereto; and
- b) completing all work which is stated in the CONTRACT as being required for the WORK to be considered to be completed for the purposes of taking-over.;

The CONTRACTOR shall also complete each Milestone Activity stated in the Attachment 3 - Schedule of WORK by the Key Date identified in this Attachment.

Not less than fifteen (15) Days before the CONTRACTOR anticipates completion of a Milestone Activity the CONTRACTOR shall give notice to the COMPANY of the date upon which a joint inspection will be undertaken for the purposes of certifying completion of the Milestone Activity and the COMPANY and the CONTRACTOR shall undertake such inspection on that date (or such other date as the Parties may agree). Forthwith following such inspection the COMPANY shall either issue a certificate to the Parties confirming completion of the Milestone Activity or shall state the reasons for withholding such certification, whereupon such procedure shall be repeated, save that the time for service of the CONTRACTOR's notice shall be reduced to seven (7) Days.

3.9.2 Tests on Completion

The CONTRACTOR shall carry out the Tests on Completion in accordance with this Article, the COMPANY's requirements, after providing the documents in accordance with Sub-Clause 3.10 (As-Built Documents) and operation and maintenance Manuals.

The CONTRACTOR shall give the COMPANY not less than 21 Days' notice of the date after which the CONTRACTOR will be ready to carry out each of the Tests on Completion. Unless otherwise agreed, the Tests on Completion shall be carried out within the Relevant Period after this date, on such Day or Days as the COMPANY shall instruct. For the purposes of this Sub- Clause/Article, the "Relevant Period" means either:

- a) if the CONTRACTOR has given the COMPANY not less than twenty-one (21) Days' notice (as required under the foregoing provision), a period of fourteen (14) Days; or
- b) if the CONTRACTOR has given the COMPANY less than twenty-one (21) Days' notice (as required under the foregoing provision), a period being the sum of: (i) fourteen (14) Days; and (ii) the difference between twenty-one (21) Days and the number of Days' notice the COMPANY was given.

The Tests on Completion shall be carried out in accordance with the CONTRACTOR requirements, when the CONTRACT provide the full dossier of warranty manual of the WORK. The CONTRACTOR shall promptly submit a duly certified report ("Tests on Completion Certificate") of the results of these Tests on Completion to the COMPANY, which shall include a list of any minor outstanding work and defects ("punches") for such WORK which have been agreed between the Contractor and the COMPANY. The CONTRACTOR shall remedy any and all such Tests on Completion Punches as soon as reasonably practicable and in any event 72 hours before the commencement of the loadout and delivery activities.

3.9.3 FAILURE TO PASS TESTS ON COMPLETION

If the WORK fail to pass the Tests on Completion under Sub-Article 3.9.2, the COMPANY shall be entitled to order further repetition of Tests on Completion. If the failure deprives the COMPANY of substantially the whole benefit of the WORK/ GOODS, reject the GOODS (as the case may be), in which event the COMPANY shall have the same remedies as stated in Clause 19.1.1.

In accordance with this, the CONTRACTOR shall then proceed in accordance with all other obligations under the CONTRACT, and the CONTRACT PRICE shall be reduced by such amount as shall be appropriate to cover the reduced value to the COMPANY as a result of this failure. Unless the relevant reduction for this failure is stated (or its method of calculation is defined) in the CONTRACT, the COMPANY may determine the reduction and paid before this Taking-Over Certificate is issued.

3.9.4 TAKING – OVER OF THE WORK

Except as stated in Sub – Article 3.9.3, the WORK shall be taken over by the COMPANY when (i) WORK have been completed and delivered to the DELIVERY POINT in accordance with the CONTRACT, including the matters described in Sub-Article 3.9.1 (Time for Completion) and except as allowed in sub- paragraph (a) below, and (ii) a Taking-Over Certificate for such WORK has been issued.

The Contractor may apply by notice to the COMPANY for a Taking-Over Certificate for a part/ whole WORK not earlier than fourteen (14) days before such FINISHED GOODS will, in the CONTRACTOR's opinion, be complete (including delivery to the DELIVERY POINT) and ready for taking over.

The COMPANY shall, within twenty-eight (28) Days after receiving the CONTRACTOR's application:

- a) issue the Taking-Over Certificate to the CONTRACTOR, stating the date on which the FINISHED GOODS was completed in accordance with the CONTRACT, except for any

- minor outstanding work and defects which will not substantially affect the use of the FINISHED GOODS for its intended purpose (either until or whilst this work is completed and these defects are remedied), and a Punch List shall be included as part of the Taking-Over Certificate which shall specify reasonable time limits for attendance to the items on the Punch List; or
- b) reject the application, giving reasons and specifying the work required to be done by the CONTRACTOR to enable the Taking-Over Certificate to be issued. The Contractor shall then complete this work before issuing a further notice under this Sub-Article.

If the COMPANY fails either to issue the Taking-Over Certificate or to reject the CONTRACTOR's application within the period of twenty-eight (28) Days, the CONTRACTOR shall notify the COMPANY that the Taking-Over Certificate has neither been issued nor rejected. If after a period of fourteen (14) days as from the CONTRACTOR's notification the Taking-Over Certificate has not been issued or rejected and if the WORK are substantially in accordance with the CONTRACT and delivered in accordance with the CONTRACT, the Taking-Over Certificate shall be deemed to have been issued on the day that is twenty-eight (28) Days after the date of the CONTRACTOR's application for the Taking-Over Certificate made in accordance with this Sub-Article and the respective FINISHED GOODS shall be deemed taken-over on the date stated in the CONTRACTOR's application for a Taking-Over Certificate on which the respective FINISHED GOODS will, in the CONTRACTOR's opinion, be complete (including delivery to the DELIVERY POINT) and ready for taking over. Taking-Over in such circumstances shall however not relieve the CONTRACTOR from any responsibility under the CONTRACT, including responsibility for errors, omissions, discrepancies and non-compliance with the FINISHED GOODS.

3.11 AS- BUILD DOCUMENT

The CONTRACTOR shall prepare, and keep up-to-date, a complete set of "as-built" records of the execution of the WORK, showing the exact as-built sizes and details of the work as executed. These records shall be kept on the MANUFACTURING SITE and shall be used exclusively for the purposes of this Sub-Article. One (1) electronic copy and one (1) hard copy (if requested by the COMPANY) shall be supplied to the COMPANY not less than 14 days prior to the commencement of the Tests on Completion as set out in Sub-Article 3.9.2.

In addition, the CONTRACTOR shall supply to the COMPANY as-built drawings of the WORK, showing all WORK as executed, and submit them to the COMPANY for review. Prior to the commencement of the Tests on Completion, the CONTRACTOR shall obtain the consent of the COMPANY as to their size, the referencing system, and other relevant details.

Prior to and as a pre-condition of the issue of a Taking-Over Certificate in respect of any WORK/FINISHED GOODS, the CONTRACTOR shall supply to the COMPANY the specified numbers and types of copies of the relevant as- built drawings, in accordance with the COMPANY's requirements. The WORK shall not be considered to be completed for the purposes of taking-over under Sub- Clause 3.9.4 until the COMPANY has received these documents.

4. CONTRACT PRICE

- 4.1 Total CONTRACT PRICE is [value] VND/USD (In words: ...).

The CONTRACT PRICE is set forth based on the unit price specified in the Attachment 1 – Schedule of Prices.

The unit price is understood to cover all cost and expenses to perform and complete the WORK as required in the CONTRACT. Refer to Attachment No. 1 – Schedule of Prices for details.

COMPANY has the right to adjust the quantities if it finds CONTRACTOR unable to meet the WORK TIME SCHEDULE required in the CONTRACT.

- 4.2 The above CONTRACT PRICE is inclusive of all expenses and costs which may be incurred in connection with the handling of and making the FINISHED GOODS available at the DELIVERY POINT.
- 4.3 The unit prices specified herein are fixed and firm for the duration of CONTRACT and are not subject to adjustment for inflation, currency exchange fluctuation, or any other reasons.
- 4.4 The CONTRACT PRICE is fully inclusive of all costs and charges related to and in connection with CONTRACTOR's fulfillment of all obligations specified in CONTRACT DOCUMENTS.
- 4.5 The CONTRACT PRICE is fully inclusive of all applicable taxes in respect of the CONTRACT, except only Vietnamese Value Added Tax.

5. WORK SITE AND WORK TIME SCHEDULE

5.1 WORK SITE: *[address]*

5.2 The CSG shall be delivered by COMPANY to CONTRACTOR in accordance with the below terms:

- Delivery terms: DDP WORK SITE

- Schedule: [...]

The FINISHED GOODS shall be made available by CONTRACTOR at the DELIVERY POINT in accordance with the below terms:

- Delivery terms: CIF *[address]*

- DELIVERY POINT: *[address]*

- WORK TIME SCHEDULE: includes WORK milestones completion dates and final WORK completion date Refer to Attachment 3 – Schedule of Work for details.

The above WORK TIME SCHEDULE is inclusive of all time required for completion of CONTRACTOR's scope of work specified under Article 2 and all holidays during the execution of the WORK.

Partial shipment and transshipment are allowed subject to COMPANY's approval.

The meaning of DDP/ CIF herein is interpreted in accordance with Incoterms (ICC Official Rules for the Interpretation of Trade Terms) - Edition 2020.

The CONTRACTOR's quay, harbour and route access to the Site shall be suitable for barges and vessels to be towed in and out to the Site, in accordance with the requirements of COMPANY.

5.3 Should CONTRACTOR fails to complete any WORK milestone and/or final WORK completion date in accordance with Sub-article 5.2, COMPANY shall be entitled to payment by CONTRACTOR of delay liquidated damages as per Attachment 3 – Schedule of Work. The maximum delay liquidated damages payable by CONTRACTOR shall not exceed an amount of 100% of CONTRACT PRICE. Payment of such delay damages shall not relieve the CONTRACTOR from his obligation to meet the relevant Milestone Activity nor to meet subsequent Key Dates or, if these Key Dates are not met, to pay further delay damages.

Without prejudice to the COMPANY's other rights under this CONTRACT, the COMPANY's right to be paid by the CONTRACTOR with the applicable delay damages shall be considered as the COMPANY's sole and exclusive remedy against the CONTRACTOR for such delay, without application of any other compensation or remedy. The PARTIES agree that the rates of delay damages referred to in this Sub-Article are genuine pre-estimates of the COMPANY's losses in the event of the CONTRACTOR's failure to complete any WORK. However, in the event that any of the provisions for payment of delay damages are held to be unenforceable in whole or in part, the COMPANY shall be entitled to recover from the CONTRACTOR general damages suffered by the COMPANY under the

CONTRACT, provided that such general damages shall not exceed the amount of the liquidated delay damages that would otherwise have been payable by the CONTRACTOR.

The aggregate amounts payable by the CONTRACTOR pursuant to this Sub-Article may be invoiced monthly by the COMPANY. The COMPANY shall deduct the amounts payable from any future payments.

- 5.4 The payment of delay liquidated damages referred to in present Article 5 shall not prevent COMPANY to exercise any rights and remedies provided for under ARTICLE 8 and ARTICLE 19, and shall not relieve CONTRACTOR from his obligations to diligently complete the WORK or from any other obligations and liabilities under the CONTRACT, and/or decrease of the CONTRACT PRICE in accordance with the CONTRACT and in relation with the non-fulfilment of the technical requirements of the CONTRACT.
- 5.5 The CONTRACTOR shall give the COMPANY not less than ten (10) days' notice of the date on which any FINISHED GOODS will be delivered to the DELIVERY POINT as stated above. The CONTRACTOR shall be responsible for packing, loading (including fastening and engineering and fabrication of fastening), transporting, receiving, unloading, storing and protecting all GOODS and other things required for the WORK.
- 5.6 The CONTRACTOR shall indemnify and hold the COMPANY harmless against and from all damages, losses and expenses (including legal fees and expenses) resulting from the transport of GOODS, and shall negotiate and pay all claims arising from their transport.
- 5.7 Notwithstanding any previous test or certification, the COMPANY may instruct the CONTRACTOR to:
- a) remove from the Site and replace any PLANT or MATERIALS which is not in accordance with the CONTRACT,
 - b) remove and re-execute any other work which is not in accordance with the CONTRACT, and
 - c) execute any work which is urgently required for the safety of the WORK, whether because of an accident, unforeseeable event or otherwise.

The CONTRACTOR shall comply with the instruction within a reasonable time, which shall be the time (if any) specified in the instruction 14 days, or immediately if urgency is specified under sub- paragraph (c) above.

If the CONTRACTOR fails to comply with the instruction, the COMPANY shall be entitled to carry out the work and/or to employ and pay other persons to carry out the work. Except to the extent that the CONTRACTOR would have been entitled to payment for the work, the CONTRACTOR shall pay to the COMPANY all costs arising from this failure. If the CONTRACTOR fails to comply this obligation within such period of time, the COMPANY shall have the right to terminate the CONTRACT pursuant to Sub - Article 19.1.4.

6. TERMS OF PAYMENT AND INVOICING

- 6.1 Payment shall be made in VND/USD by Telegraphic Transfer within sixty (60) days after COMPANY's receipt of undisputed Invoice together with a full set of supporting documents as specified in each payment milestone with details in Attachment 4 - Payment Schedule.
- 6.2 All the invoices shall be addressed as below:

TBA

- 6.3 Invoices shall be clearly marked with CONTRACT reference number and any other references which may be required by COMPANY. The complete invoice with all required supporting documents shall be transmitted in full set as described in Article 6 - Invoicing and Payment to the below address:

TBA

Electronic copy of draft Invoice and supporting documents shall be sent to below emails for COMPANY's review and acceptance before official issuance:

Mr/Ms. abc : abc@ptsc.com.vn

"Non-compliance with these instructions may delay settlement and payment of your invoices. Interest for payment so delayed cannot be claimed from COMPANY."

- 6.4 CONTRACTOR's Bank details: Payment shall be made to CONTRACTOR's bank account as follow:
- | | |
|------------------------|---|
| Beneficiary Name | : |
| Beneficiary Address | : |
| Beneficiary Bank Name | : |
| Bank Address | : |
| Beneficiary Account No | : |
| Swift Code | : |
- 6.5 All banking expenses claimed by CONTRACTOR's bank are at CONTRACTOR's account. All banking expenses claimed by COMPANY's bank are at COMPANY's account.
- 6.6 Invoicing Time Limits: CONTRACTOR shall submit all invoices against this CONTRACT in a timely manner. Both PARTIES agree that invoices submitted by CONTRACTOR after 120 calendar days from the completion of the work-scope required under this CONTRACT may not be honored by COMPANY.

7. TAXES AND INFORMATION

- 7.1 The CONTRACT PRICE established on the basis of the all rates, sums and prices, includes all taxes (including withholding if any), fees, levies, imposts, duties, charges and the like, (with all direct and indirect expenses to discharge same and any and all penalties and fines pertaining to any of the above) for which CONTRACTOR is liable with no exception whatsoever unless expressly otherwise specified below.
- 7.2 CONTRACTOR shall defend, indemnify and hold harmless COMPANY from and against any and all liabilities, claims and charges in relation to the foregoing sub-Article 7.1 for which CONTRACTOR, and all of their employees are liable, whether assessed or levied on profits, corporate income, dividends, salaries, benefits, personal income of their employees or otherwise charged in relation to operations performed under the CONTRACT and which may be assessed or levied on CONTRACTOR, and all of their employees, by any and all authorities whatsoever, including all fines and penalties pertaining to any of the above, arising from or as a result of act or omission of any of the foregoing.
- 7.3 Vietnamese Value Added Tax (VAT):
The rates and prices set forth in the CONTRACT are exclusive of VAT.
To the extent that VAT is applicable to the amounts invoiced by the CONTRACTOR, the CONTRACTOR shall provide a separate standard VAT invoice for the then prevailing rate, together with all additional forms and documentation currently required by the laws and regulations pertaining to such VAT to enable a tax credit to be obtained by COMPANY. Upon receipt of such a correct and proper VAT invoice, COMPANY shall pay the tax in accordance with the applicable laws.
- 7.4 In relation to any costs to be compensated by COMPANY on a reimbursable basis in accordance with this CONTRACT, COMPANY shall have no liability to reimburse the CONTRACTOR for any portion of such costs which are eligible for tax relief, reduction, exemption or recovery by the actions of CONTRACTOR.
- 7.5 Notwithstanding any provision to the contrary in the CONTRACT, CONTRACTOR shall bear at his sole cost, risk and liability, and shall indemnify, defend and hold harmless

COMPANY against all import or export charges, any customs duties, and associated import or export taxes and other charges whatsoever are levied on the property of the CONTRACTOR or on personal property of CONTRACTOR personnel.

- 7.6 Neither PARTY shall be liable to the other PARTY for loss of use of any WORK, loss of profit, loss of any contract or for any indirect or consequential loss or damage which may be suffered by the other Party in connection with the Contract. This first paragraph of Sub-Article shall, however, not apply to the Parties' liabilities arising in respect of liquidated damages payable under the CONTRACT, or in respect of the Parties' indemnification obligations under Article 13 (Indemnities).

This Sub-Article shall not limit liability in any case of Insured Loss, fraud, deliberate default or reckless misconduct by the defaulting Party. For the purposes of this Sub-Article "Insured Loss" means any loss recovered by the CONTRACTOR under any insurance policy maintained by the COMPANY or losses recovered by the COMPANY under any such insurance policy and paid to the CONTRACTOR and losses which would have been recovered under any such insurance policy but for a failure by the CONTRACTOR to comply with the terms of the relevant insurance, or to take reasonable steps to pursue a claim under the relevant insurance.

8. PERFORMANCE SECURITY

- 8.1 Within fourteen (14) days of the date of the signature of this CONTRACT, CONTRACTOR shall submit to COMPANY an unconditional and irrevocable performance bond for the amount equal to fifteen percent (15%) of the CONTRACT PRICE. The performance bond shall be valid from the date of issuance until 30 days after expiry of stipulated warranty period and shall be reduced to five percent (5%) of the CONTRACT PRICE from the commencement date of Warranty Period as stated in Sub-Clause 10.2. This performance bond shall be in accordance to the format as provided in Attachment No.5 of this CONTRACT.
- 8.2 In order to invoice Milestone of Advance Payment, CONTRACTOR shall submit to COMPANY an unconditional and irrevocable Advance Payment Bond for this milestone in the form provided in Attachment 5 of this CONTRACT for the amount equal to total advance payment made to CONTRACTOR under Milestone No. 1. The Advance Payment Bond shall be unconditionally valid until 30 days after delivery of the FINISHED GOODS to COMPANY.
- 8.3 If the credit rating assigned to the provider of the Performance Bond and/or any Advance Payment Bond(s) (each a "Surety") (or the long term unsecured and unsubordinated debt of such Surety) is downgraded to less than A- issued by Standard and Poor's or A3 issued by Moody's, the CONTRACTOR shall procure a replacement bond promptly (and in any event within forty-five (45) Days of such downgrading), in the form (as the case may be) of the Performance Bond or Advance Payment Bond and issued by a bank or insurance company in each case to be previously approved by the COMPANY and with a credit rating not less than that specified above.
- 8.4 Failure by the CONTRACTOR to maintain any Performance Bond or Advance Payment Bond(s) in full force and effect until the relevant Expiration Date (as such term is defined therein) or to replace the same in accordance with this Sub-Clause shall entitle the COMPANY to withhold a sum equivalent to the value of the Performance Bond or the Advance Payment Bond(s) (as the case may be) from the Contract Price unless and until a suitable replacement bond is provided by the CONTRACTOR or, if there are not sufficient sums due to the CONTRACTOR against which the COMPANY can exercise such right of set off, the COMPANY may terminate the CONTRACT forthwith by notice, in which event the provisions of Clause 19 (Termination by COMPANY) shall apply.

- 8.5 In each instance that the Contract Price has increased by eight per cent (8%) or more in accordance with the CONTRACT due to CHANGES set out in Article 9, the CONTRACTOR shall, as a condition of the CONTRACTOR's entitlement to payment of the increased Contract Price, deliver to the COMPANY duly executed replacement Performance Bond(s) in the amount specified above of the increased Contract Price. In each instance that the Contract Price has decreased by eight per cent (8%) or more in accordance with the CONTRACT due to CHANGES set out in Article 9, the CONTRACTOR shall be entitled to deliver to the COMPANY a duly executed replacement Performance Bond(s) in the amount specified in Sub - Clause Article 8.1.

In the event the delivery of the Goods is delayed later than the Delivery Date, the Performance Security will be extended accordingly. The cost for providing Security is already included in total CONTRACT Price.

- 8.6 The CONTRACTOR agrees that except in the case of fraud, the CONTRACTOR shall not for any reason whatsoever be entitled to enjoin or restrain: (a) the COMPANY from making any call or demand on any Advance Payment Bond or Performance Bond or receiving any monies under the same; or (b) the Surety under any Advance Payment Bond or Performance Bond (as the case may be) from paying any monies under the same, on any ground including the ground of unconscionability.

Refer to Attachment 5 – Bond Format for other details.

9. CHANGES

9.1 UP - SCOPING

- 9.1.1 At any time, COMPANY issue a written instruction to the CONTRACTOR increasing the Scope of WORK or any other part of the CONTRACT. For the avoidance of doubt the CONTRACTOR shall not be entitled to issue a notice in respect of an Up-Scoping Instruction. Furthermore, the CONTRACTOR shall use all reasonable endeavours to mitigate any negative effects for the COMPANY in the implementation of the applicable Up-Scoping Instruction.

- 9.1.2 Deviation from the Scope of WORK or other conditions contained in the CONTRACT is only permissible with COMPANY's express prior written approval in each case. CONTRACTOR shall operate a satisfactory deviation request system to ensure that:

- (a) any requested deviations are submitted for COMPANY's consideration in good time before their proposed implementation;
- (b) the agreed disposition of each deviation request is properly recorded (approved for implementation; partly approved for implementation; not approved for implementation); and
- (c) all drawings and documents affected by implementation of a COMPANY-approved deviation are promptly revised accordingly, and reissued to all relevant parties.

- 9.1.3 Any adjustment to the CONTRACT PRICE and WORK TIME SCHEDULE resulting from the change shall be valued at the appropriate rates and prices included in the CONTRACT, or in the absence of any appropriate rates and prices, agreed by COMPANY and CONTRACTOR in writing before or at the time the change is instituted. Any such price adjustment may include reasonable direct costs incurred by CONTRACTOR specifically as a result of the change, subject to CONTRACTOR providing satisfactory evidence to substantiate such costs. COMPANY and CONTRACTOR shall use best endeavors to consider such adjustment in price and/or Schedule of Services within 15 (fifteen) days after the date of COMPANY's written notice. Any such adjustment will be confirmed by a written amendment to the CONTRACT. If requested by COMPANY, CONTRACTOR shall proceed expeditiously to implement any change notified by COMPANY in advance of possible effects on the CONTRACT PRICE and/ or the other conditions being agreed.

- 9.1.4 If CONTRACTOR considers that he has received instructions from COMPANY, or that some event within COMPANY's responsibility has occurred, and that this might affect the CONTRACT PRICE and/ or the Schedule of Services, CONTRACTOR shall promptly notify COMPANY accordingly in writing. Such notification must be given within 05 (five) days of the instructions or event, failing which CONTRACTOR expressly acknowledges that there shall be no grounds for, and waives any entitlement to, possible adjustment of the CONTRACT PRICE and/ or the WORK TIME SCHEDULE.
- 9.1.5 If COMPANY and CONTRACTOR disagree as to whether a change has occurred, or as to the consequences of a change, CONTRACTOR shall proceed with diligent performance of the CONTRACT pending resolution of the matter. CONTRACTOR shall promptly comply with any written instructions given by COMPANY in this regard.
- 9.2 OMISSION OF WORK
- 9.2.1 Without prejudice to the provisions of Sub-Article 3.9, 5.3, 19.1.5 and the COMPANY's other rights under this CONTRACT, the COMPANY may issue a written instruction to the CONTRACTOR to omit part of the WORK of any scope or nature under this CONTRACT and the COMPANY may carry out those omitted WORK himself and/or procure the performance of those omitted WORK by third party entities.

The COMPANY's instruction shall specify:

- a) the relevant WORK to be omitted and the date from which the COMPANY or its third party entities intend to begin performance of the omitted WORK or any part thereof. The COMPANY and any such third party entities may then use the CONTRACTOR DOCUMENT and other design documents made by or on behalf of the CONTRACTOR, and
- b) details relating to the removal of CSG (which are under the CONTRACTOR's care and were intended to be used for the omitted WORK) from the SITE and/or the WORK, and the return of the relevant CSG to the COMPANY. The CONTRACTOR shall comply (at its own cost) with the details stated in such notice and in accordance with the CONTRACTOR's requirements in relation to the same, and provide reasonable assistance (if requested by the COMPANY) in relation to customs documentation.

The CONTRACTOR shall be liable to the COMPANY for the costs, losses and expenses incurred by the COMPANY in completing of the omitted WORK, or any part thereof, and all other costs, losses or expenses (including but not limited to removing of the CSG from the CONTRACTOR, transportations and customs) incurred by the COMPANY as a result of the removal of the omitted WORK.

Within ten (10) business days of the date of the COMPANY's instruction, the CONTRACTOR shall submit to the COMPANY his proposal for the negative adjustment to the CONTRACT PRICE, the Key Dates and the payment activities (all as necessary and in accordance with the CONTRACT). Thereafter (or in the event the CONTRACTOR fails to submit such proposal within such ten (10) Business Day period), the COMPANY shall agree or determine a reasonable reduction in the CONTRACT PRICE and the aforementioned adjustments.

The CONTRACTOR acknowledges that it has contemplated the exercise of a right to omit any part of the WORK pursuant to this Sub-Article and has accordingly priced for any such potential omission in the CONTRACT PRICE. The CONTRACTOR shall therefore have no entitlement to recover reasonable profit or to pursue any claims, losses (including for loss of profit, loss of opportunity, loss of a chance or otherwise), damages, costs (including legal costs) expenses and/or liabilities of any kind whatsoever in respect of the work so removed and to be performed by the COMPANY or third party entities.

The PARTIES expressly acknowledge and agree that there shall not be any limit on the amount of work which may be omitted from the scope of the WORK pursuant to this Sub-Article, provided always that the COMPANY shall not be entitled to omit (or instruct to omit) the whole of the WORK, unless otherwise agreed by both PARTIES.

All delay damages that relate to the scope of any WORK omitted under this Sub-Article shall cease to accrue under Sub- Clause 5.3 as of the date of the COMPANY's instruction under this Sub- Article (as appropriate) but this shall have no effect on and shall be without prejudice to (i) the CONTRACTOR's liability for any delay damages accrued in respect of such omitted WORK prior to such date, and (ii) any delay damages in respect of the remaining parts of the WORK (which have not been omitted under this Sub-Article), which shall continue to accrue in accordance with Sub-Clause 5.3.

9.2.2 Without prejudice to the provisions of Sub-article 5.3 and Sub-article 19.1.5, if the CONTRACTOR fails to complete any WORK milestone and/or final WORK completion date Attachment 3 – Schedule of Work, and the COMPANY omit the WORK as stated in Sub-Article 9.2.1, the CONTRACTOR agree to the following remedies:

- The CONTRACTOR shall pay the COMPANY in the amount of 0,1% of Contract Price lump-sum in the event of the fabrication has not performed in relation to the omitted WORK; or
- The COMPANY shall take over the performed works and CONTRACTOR be entitled to payment of the cost incurred minus 10% in the event of the fabrication of omitted WORK has started.

10. WARRANTIES AND GUARANTEES

10.1 The CONTRACTOR warrants that the WORK shall be performed in a first class and workmanlike manner and that all equipment, tools, materials and workmanship furnished by him shall comply in every respect with the Scope of WORK, the specifications and drawings and further that the WORK shall be free of defects and complete without any non - conformities.

10.2 The CONTRACTOR shall be responsible for making good with all possible speed any defects and non - conformities, or damage resulting from such defects and non - conformities, in the WORK or any aspects thereof which may appear or occur at any time during the Warranty Period. The Warranty Period for the WORK, Material and workmanship of any parts provided shall be **twenty four (24) months** from the satisfactory delivery of FINISHED GOODS to COMPANY.

10.3 If any defect or non - conformity appears or any damage occurs:

- a) Where the works to remedy defects or damage are to be carried out onshore the CONTRACTOR shall complete any work within such reasonable time as is instructed by the COMPANY, and thereafter complete all work required to remedy defects or damage as may be notified by (or on behalf of) the COMPANY on or before the expiry date of the Warranty Period; and/or
- b) Where the works to remedy defects or damage are to be carried out offshore (or where the CONTRACTOR has failed to remedy pursuant to (a) above within the relevant reasonable time) the COMPANY shall:
 - i. carry out the work himself or have the work carried out by others, in a reasonable manner. The CONTRACTOR shall pay to the COMPANY the costs reasonably incurred by the COMPANY in remedying the defect or damage; or
 - ii. reduce a reasonable value in the Contract Price.

However, such recourse shall not relieve CONTRACTOR from his warranty obligations under the CONTRACT. COMPANY's rights and remedies under this Article 10 are in

addition to any other rights and remedies provided by law or under the CONTRACT at law or in equity.

- 10.4 In addition, CONTRACTOR shall extend the guarantee and warranty by a period equivalent to that during which the FINISHED GOODS or the facilities of which the FINISHED WORK form part were not operational as a result of such defects and/or deficiencies. CONTRACTOR shall guarantee any alterations, repairs or replacements, including replacement part(s), for a period of not less than 12 (twelve) months from the time the alteration, repair or replacement has been successfully completed.
- 10.5 Normal wear and tear, insufficient maintenance and incorrect operation by COMPANY or the CLIENT are specifically excluded from the CONTRACTOR's obligations under this Article.
- 10.6 Not used.
- 10.7 CONTRACTOR shall bear all incidental costs arising in connection with or as a result of re-performance of the WORK and/or replacement pursuant to this Article 10. The term "incidental costs" means, for the purposes of this Article 10, costs (over and above the direct costs of re-performing any part of the WORK that is defective or not conforming to the CONTRACT) arising out of or in connection with such re-performance of the WORK, but excluding Consequential Losses.
- 10.8 The CONTRACTOR represents and warrants that the GOODS to be delivered to the COMPANY under the Contract are not GOODS manufactured in People's Republic of China ("PRC") or GOODS manufactured by PRC-invested companies according to the definitions specified in the Laws of the Republic of China (and any amendments thereto from time to time). The CONTRACTOR shall provide relevant certificates, including but not limited to certificate of origin, or supporting documents as proof from time to time at the request of the CLIENT, Taiwan customs or the relevant authorities, and the CONTRACTOR shall indemnify the COMPANY against any and all losses or damages arising from the CONTRACTOR breach of this obligation.

11. INDEPENDENT CONTRACTOR

CONTRACTOR represents and warrants that he is fully experienced and technically competent to perform the WORK and that he is properly qualified, financed, organised and equipped to perform such WORK.

CONTRACTOR shall manage, control and direct the WORK as an independent CONTRACTOR and shall perform all obligations and duties under the CONTRACT at his own cost, risk and responsibility, in due compliance with the WORK TIME SCHEDULE and with the provisions of the CONTRACT.

COMPANY shall be entitled to ascertain that the results to be obtained from the WORK will satisfy the CONTRACT requirements and shall have the right to inspect the WORK at all stages of execution in order to verify that these results are being obtained. COMPANY shall not direct the execution of the WORK, except as provided for under provisions of the CONTRACT covering defective performance by CONTRACTOR and/or take-over by COMPANY.

CONTRACTOR's failure to perform any obligations shall always be at his sole cost and risk. Omissions or actions of COMPANY and/or inspecting authorities or certifying agencies, including any comments or absence thereof, presence or absence of representatives at any time including during tests and inspections, issuance of certificates, payments, APPROVAL and the like, shall not release CONTRACTOR in any way from any of his obligations and liabilities under the CONTRACT or at law, nor imply acceptance of defective WORK.

CONTRACTOR shall not subcontract in whole or part of the WORK without prior consent of the COMPANY. If the CONTRACTOR fails to comply with this obligation, the CONTRACTOR shall pay a liquidated damages equal to 10% of the CONTRACT PRICE and be responsible for any payment related to taxes, duties, charges incurred by the COMPANY related to CONTRACTOR's such fault.

If the CONTRACTOR constitutes (under applicable Laws) a joint venture, consortium or other unincorporated grouping of two or more persons:

- a) these persons shall be deemed to be jointly and severally liable to the COMPANY for the performance of the CONTRACT;
- b) these persons shall notify the COMPANY of their leader who shall have authority to bind the CONTRACTOR and each of these persons; and
- c) the CONTRACTOR shall not alter its composition or legal status without the prior consent of the COMPANY.

12. INSURANCE

In this Article, "insuring Party" means, for each type of insurance, the Party responsible for effecting and maintaining the insurance specified in the relevant Sub-Article. Each insurance shall be effected with insurers having a A.M Best credit rating of not less than B++ (or equivalent).

- 12.1 The CONTRACTOR shall ensure that all the insurance policies which it is required to maintain must:
 - (i) Provide (by means of endorsement or otherwise) that the insurers shall expressly waive all rights of subrogation (or the equivalent) in favour of the COMPANY and its affiliates;
 - (ii) Name the COMPANY and COMPANY Group as an additional insured; and
 - (iii) Be primary policies and not solely in excess of any applicable insurance (to be maintained by the Employer.
- 12.2 Unless otherwise specified in this Contract, each Party shall, at its sole costs and expenses, insure all its materials, equipment, other property and personnel against any and all perils to the extent as required by all regulations in force.
- 12.3 Each policy insuring against loss or damage shall provide for payments to be made in the currencies required to rectify the loss or damage. Payments received from insurers shall be used for the rectification of the loss or damage.
- 12.4 The relevant insuring Party shall, on request, submit to the other Party evidence that the insurances referred to in this Article 12 have been effected.
- 12.5 Each Party shall comply with and shall procure that those for whom it is responsible under the Contract shall comply with all terms of the policies of insurance to be maintained pursuant to this Article 12 and the procedures for the notification and administration of claims thereunder and shall not do anything or omit to do anything which might render such policies voidable or entitle insurers to avoid liability thereunder. The insuring Party shall keep the insurers informed of any relevant changes to the execution of the Works and ensure that insurance is maintained in accordance with this Article.
- 12.6 Neither Party shall make any material alteration to the terms of any insurance without the prior approval of the other Party.
- 12.7 If the insuring Party fails to effect and keep in force any of the insurances it is required to effect and maintain under the Contract, or fails to provide satisfactory evidence and copies of certificates of insurance in accordance with this Sub-Article, the other Party may (at its option and without prejudice to any other right or remedy) effect insurance for the relevant coverage and pay the premiums due. The insuring Party shall pay the amount of these premiums to the other Party, and the Contract Price shall be adjusted accordingly.
- 12.8 Nothing in this Article limits the obligations, liabilities or responsibilities of the CONTRACTOR or the COMPANY, under the other terms of the Contract or otherwise. Any

amounts not insured or not recovered from the insurers shall be borne by the CONTRACTOR. However, if the insuring Party fails to effect and keep in force an insurance which is available and which it is required to effect and maintain under the Contract, and the other Party neither approves the omission nor effects insurance for the coverage relevant to this default, any moneys which should have been recoverable under this insurance shall be paid by the insuring Party.

- 12.9 The CONTRACTOR shall insure the CONTRACTOR's Equipment for not less than the full replacement value, including delivery to the Manufacturing Site, Storage Site or Delivery Site. For each item of CONTRACTOR's Equipment, the insurance shall cover loss of or damage to property owned by the CONTRACTOR or its subcontractors howsoever caused including the CONTRACTOR's Equipment including but not limited to the costs of demolition, removal of debris. The insurance shall include coverage for natural catastrophes including typhoons and earthquake and shall be effective while it is being transported to the Manufacturing Site, Storage Site or Delivery Site and until it is no longer required as CONTRACTOR's Equipment.
- 12.10 The CONTRACTOR's must ensure that, during the performance of its obligations under this Contract, the following insurance, which must be legal and valid in the country or countries where its Works is to be carried out, is taken out and maintained.
- a. General third party insurance with an indemnity of USD 10,000,000 for any one occurrence and in the annual aggregate covering all operations of the CONTRACTOR, including the contractual liability assumed herein by the LESSOR in respect of third party claims; and
 - b. Any insurance which may be required by any applicable law.
- 12.11. The CONTRACTOR shall affect and maintain employer's liability insurance and/or workers compensation insurance as required by any applicable law for any person employed by the CONTRACTOR. Coverage shall be established in accordance with applicable law. The insurance is maintained in full force and effect during the whole time that the personnel are assisting in the execution of the Works.

Neither failure to comply nor full compliance with these insurance requirements shall limit or relieve CONTRACTOR's obligation to indemnify COMPANY in accordance with the provisions of the CONTRACT, nor shall such insurances limit any of CONTRACTOR's liabilities under the CONTRACT.

13. INDEMNITY

- 13.1 The CONTRACTOR shall be responsible for and shall save, indemnify, defend and hold harmless the COMPANY or COMPANY GROUP from and against all claims, losses, damages, costs (including legal costs) expenses and liabilities in respect of:
- a) loss of or damage to property of the CONTRACTOR or CONTRACTOR GROUP whether owned, hired, leased or otherwise provided by the CONTRACTOR or CONTRACTOR GROUP arising from, relating to or in connection with the performance or non-performance of the CONTRACT; and
 - b) personal injury, including death or disease, to any person employed by the CONTRACTOR arising from, relating to or in connection with the performance or non-performance of the CONTRACT; and
 - c) personal injury, including death or disease, or loss of or damage to the property of any third party to the extent that any such injury or property damage is caused by the negligence or breach of duty (whether statutory or otherwise) of the CONTRACTOR or CONTRACTOR GROUP. For the purposes of this Sub-Article "third party" shall mean any party which is not a member of the COMPANY GROUP or CONTRACTOR GROUP.
- 13.2 The COMPANY shall be responsible for and shall save, indemnify, defend and hold harmless the CONTRACTOR Group from and against all claims, losses, damages, costs (including legal costs) expenses and liabilities in respect of:

- a) loss of or damage to property of the COMPANY or COMPANY GROUP whether owned, hired, leased or otherwise obtained by the COMPANY Group, which is located at the Site and which arises from, relates to or is connected with the performance or non-performance of the CONTRACT, but excluding:
- (i) the CSG; and
 - (ii) any port and/or harbour areas and/or facilities that are the subject of a lease entered into by the COMPANY and/or an COMPANY GROUP,
- b) personal injury, including death or disease, to any person employed by the COMPANY Group arising from, relating to or in connection with the performance or non-performance of the CONTRACT; and
- c) personal injury, including death or disease, or loss of or damage to the property of any third party to the extent that any such injury or property damage is caused by the negligence or breach of duty (whether statutory or otherwise) of the COMPANY. For the purposes of this Sub-Article "third party" shall mean any party which is not a member of the CONTRACTOR GROUP or COMPANY GROUP.
- 13.3 Except as provided by Sub-Article 13.2, the COMPANY shall save, indemnify, defend and hold harmless the CONTRACTOR or CONTRACTOR Group from and against any claim of whatsoever nature arising from pollution emanating from the property of the COMPANY Group arising from, relating to or in connection with the performance or non-performance of the CONTRACT.
- 13.4 Except as provided by Sub-Article 13.1, the CONTRACTOR shall save, indemnify, defend and hold harmless the COMPANY Group from and against any claim of whatsoever nature arising from pollution emanating from the property and equipment of the CONTRACTOR Group (including but not limited to marine vessels) arising from, relating to or in connection with the performance or non- performance of the CONTRACT.
- 13.5 The CONTRACTOR shall be responsible for the recovery or removal and when appropriate the marking or lighting of any wreck or debris arising from or relating to the performance of the WORK or the property, equipment, vessels or any part thereof provided by the CONTRACTOR Group in relation to the Contract, when required by applicable Laws, or governmental authority, or where such wreck or debris is interfering with COMPANY operations or is a hazard to fishing or navigation and shall, except as provided for in Sub-Article 13.2 and Sub-Article 13.2, save, indemnify, defend and hold harmless the COMPANY Group in respect of all claims, liabilities, costs (including legal costs), damages or expenses arising out of such wreck or debris, whether or not the negligence or breach of contract of the COMPANY Group caused or contributed to such wreck or debris.
- 13.6 Notwithstanding the foregoing provisions of this Article 13, the CONTRACTOR shall save, indemnify, defend and hold harmless the COMPANY Group from and against any costs, losses, expenses or liability incurred in connection with the loss of or damage to (i) the Permanent Work and Free Issued Items and (ii) any port and/or harbour areas and/or facilities that are the subject of a lease entered into by the COMPANY and/or an COMPANY GROUP to the extent that the same arises from, relates to or is connected with the performance or non-performance by the CONTRACTOR of its obligations under the Contract and is attributable to any negligence or breach of duty (whether statutory or otherwise) on the part of the CONTRACTOR Group.
- 13.7 The indemnities given under this Article 13 and the liability exclusion set out in Sub – Article 7.2 shall not apply to the extent that the loss or damage is caused by the fraud, deliberate default or reckless misconduct of the indemnified party.

13.8 If either Party becomes aware of any incident likely to give rise to a claim under the above indemnities, it shall notify the other and both Parties shall co-operate fully in investigating the incident.

13.9 The total liability of the Contractor to the Employer, under or in connection with the Contract shall not exceed the sum of CONTRACT PRICE.

14. TITLE

All the CSG shall remain at all times the property of COMPANY and shall be delivered back to COMPANY immediately upon request, irrespective of the phase of progress (such as in the course of manufacturing, fabrication, transportation) and irrespective of any payment consideration (such as non-payment, late payment, disputes on chargeable or invoiced sums or amounts of retention made by COMPANY under the CONTRACT), it being understood that COMPANY shall have the obligation to pay sums remaining due to CONTRACTOR in accordance with the provisions of the CONTRACT.

15. CLAIMS/LIENS AGAINST COMPANY

CONTRACTOR agrees to pay and satisfy all claims for labor and materials employed or used in connection with the WORK performed hereunder and to keep lien-free all property of COMPANY or any property which is the subject of said WORK, regardless of the ownership of said property, and agrees to indemnify and hold harmless COMPANY and the owners of all such property against all such claims or liens. CONTRACTOR agrees that, upon the completion of each item of work covered hereby, CONTRACTOR will furnish whatever proof is reasonably required by COMPANY that no claims or liens or privileges of any kind exist against any property which is the subject of such work, and that all claims for labor and materials have been satisfied.

16. PATENT INFRINGEMENT

CONTRACTOR shall be liable for and shall defend and indemnify COMPANY from and against any action, suit, claim or demand arising from any infringement of any patent, copyright or other proprietary right asserted by any third party in respect of engineering, technical information, software, any device, apparatus or method used by CONTRACTOR in the performance of the WORK.

17. AUDIT OF CONTRACTOR RECORDS

17.1 During the course of the CONTRACT and for a period of three (3) years after the expiry or termination of this CONTRACT, COMPANY or its duly authorized representative shall have the right to audit at all reasonable times all of the CONTRACTOR's records, books, personnel records, accounts, correspondence, memoranda, receipts, vouchers and other papers of every kind relating to:

- (a) all invoiced charges made by the CONTRACTOR on the COMPANY in relation to the WORK; and
- (b) any provision of this CONTRACT under which the CONTRACTOR has obligations the performance of which is capable of being verified by audit.

In this respect the COMPANY shall not be entitled to investigate the make-up of rates and lump sums included in the CONTRACT except to the extent necessary for the proper evaluation of any variations.

17.2 The CONTRACTOR shall co-operate fully with the COMPANY and/or its representatives in the carrying out of any audit required by the COMPANY. The COMPANY will conduct any audit in a manner, which will keep to a reasonable minimum any inconvenience to the CONTRACTOR.

18. ASSIGNMENT OF CONTRACT

- 18.1 CONTRACTOR shall not assign this CONTRACT in whole or in part, , or permit any sub-CONTRACTOR to subcontract, any or all of the WORK hereunder specified, without the prior written consent of COMPANY.
- 18.2 COMPANY may assign the CONTRACT, or any of its rights thereunder, to CLIENT or any other entity at any time by giving written notice to CONTRACTOR.
- 18.3 Assignment of the CONTRACT by COMPANY shall not relieve CONTRACTOR of any of his obligations or liabilities and CONTRACTOR hereby agrees, in the event of such assignment, to continue to perform all his duties and obligations under the CONTRACT.

19. SUSPENSION AND TERMINATION**19.1 SUSPENSION, TERMINATION FOR DEFECTIVE PERFORMANCE OF CONTRACTOR****19.1.1 FAULT OR DEFICIENCY OF CONTRACTOR**

Should CONTRACTOR during the course of the CONTRACT carry out the WORK in a manner not in conformance with the CONTRACT requirements or be in breach of the CONTRACT, including but not limited to :

- a) fails to comply with Article 8 Performance Security,
- b) fails to supply sufficient, properly skilled employees, sufficient and compliant materials, consumables, tools and equipment,
- c) fails in any respect to carry out the WORK in an efficient, workmanlike, skilful and careful manner in accordance with the CONTRACT requirements,
- d) fails to commence and perform the WORK in accordance with the Attachment 3 – Schedule of Work,
- e) fails to achieve an adequate program of the WORK in order to meet the requirements of the Attachment 3 – Schedule of Work ,
- f) abandons the WORK or otherwise plainly demonstrates the intention not to commence or continue performance of his obligations under the CONTRACT,
- g) hinders in any way the monitoring of the performance of the CONTRACT or WORK by COMPANY,
- h) assigns the CONTRACT or part thereof contrary to the provisions of ARTICLE 18 respectively,
- i) fails to comply with the requirements of the CONTRACT under ARTICLE 22,

COMPANY shall notify CONTRACTOR of such fault or deficiency and request CONTRACTOR to take remedial steps at no extra cost to COMPANY within specified time limits but shall not exceed 14 Days.

19.1.2 RIGHT OF COMPANY IN CASE OF CONTRACTOR'S DEFAULT OR DEFICIENCY

In any case, if CONTRACTOR does not conform to the CONTRACT requirements, and fails to remedy such deficiency within the time limits referred to hereabove, COMPANY shall have the following rights at any time and at its sole option:

- (i) to suspend performance of the WORK wholly or in part, and/or,
- (ii) to omit part of the WORK according to Sub-article 19.1.5, and/or,
- (iii) to terminate the CONTRACT wholly or in part,

19.1.3 SUSPENSION OF WORK FOR FAULT OR DEFICIENCY OF CONTRACTOR

If CONTRACTOR persists in failing to comply with the CONTRACT obligations after receipt of COMPANY's notice pursuant to sub-Article 19.1.1 concerning fault or deficiency of CONTRACTOR, COMPANY shall have the right at any time and at its sole option, after the expiry of the time limits specified in such notice, to order CONTRACTOR to suspend the WORK, or any relevant parts thereof, and/or to instruct CONTRACTOR to store all or part of the RESULT OF WORK, until such time as CONTRACTOR has remedied the fault or deficiency or until all measures he intends to implement have been APPROVED, and CONTRACTOR shall immediately suspend WORK and/or store all or parts of the RESULT OF WORK as instructed by COMPANY.

CONTRACTOR shall promptly resume performance of suspended WORK upon receipt of notice to continue from COMPANY and to the extent required therein.

COMPANY shall have the right, as from the date of receipt by CONTRACTOR of the notice of breach released pursuant to sub-Article 19.1.1, to suspend any payments corresponding to either violated part or uncompleted part of the WORK until the fault or deficiency is being remediated by CONTRACTOR..

CONTRACTOR shall not be entitled to any additional compensation, including in respect of storage costs, or time extensions, regardless of costs, expenses and delays incurred by CONTRACTOR in remedying such fault or deficiency and/or due to suspension of WORK and/or storage of all or part of the RESULT OF WORK and/or suspension of the payment. Such suspension shall not relieve CONTRACTOR from any of his obligations under the CONTRACT.

19.1.4 TERMINATION OF THE CONTRACT FOR FAULT OR DEFICIENCY OF CONTRACTOR

- (a) If CONTRACTOR persists in failing to comply with the CONTRACT obligations after receipt of COMPANY's notice pursuant to sub-Article 19.1.1, COMPANY shall have the right at its sole option to terminate the CONTRACT at any time after expiry of the time limits specified in such notice.

Subject to implementation of APPLICABLE LAWS or any similar or analogous procedure under APPLICABLE LAWS, COMPANY shall also have the right to terminate the CONTRACT by notice to CONTRACTOR whenever CONTRACTOR (or any company composing CONTRACTOR when CONTRACTOR is an association of companies):

- (i) becomes bankrupt, or
- (ii) has a receiving order made against him, or
- (iii) makes an arrangement with (or assignment in favour of) his creditors, or
- (iv) agrees to carry out the CONTRACT under a committee of inspection of his creditors, or
- (v) goes into liquidation, or
- (vi) has an execution/restraining order levied on his goods, and/or
- (vii) more generally, becomes insolvent,
- (viii) fails to be qualified by the CLIENT,
- (ix) the CONTRACTOR gives or offers to give (directly or indirectly) to any person any bribe, gift, gratuity, commission or other thing of value, as an inducement or reward:
 - for doing or forbearing to do any action in relation to the CONTRACT, or
 - for showing or forbearing to show favour or disfavour to any person in relation to the CONTRACT,

or if any of the Contractor's Personnel, agents or Subcontractors gives or offers to give (directly or indirectly) to any person any such inducement or reward. However, lawful inducements and rewards to CONTRACTOR'S PERSONNEL shall not entitle termination

- (x) the CONTRACTOR becomes liable to pay or allow delay damages to accrue in an aggregate amount equal to the cap on the CONTRACTOR's delay damages liability referred to in Sub-Article 5.3
 - (xi) following receipt of a notice from the COMPANY stating that it is of the reasonable opinion that the CONTRACTOR is unable to properly fulfil its obligations under the CONTRACT on time due to any financial constraints (including but not limited to deficiencies in liquidity or cashflow), the CONTRACTOR fails to provide (within twenty-one (21) Days of the COMPANY's request) detailed financial information demonstrating otherwise to the reasonable satisfaction of an independent third party financial institution appointed by the COMPAY (and in the event of that failure the CONTRACTOR shall be liable to reimburse the COMPANY for any and all costs incurred by the COMPANY in appointing and obtaining the opinion of that independent third party financial institution),
 - (xii) any of the provider(s) of the performance securities mentioned in Article 8 becomes bankrupt or insolvent, goes into liquidation, has a receiving or administration order made against him, compounds with his creditors, or carries on business under a receiver, trustee or manager for the benefit of his creditors, or if any act is done or event occurs which (under applicable Laws) has a similar effect to any of these acts or events (including the inability to pay any debts which are due),
 - (xiii) the CONTRACTOR fails to complete any Milestone Activity within forty five (30) Days after the relevant Key Date, in relation to which delay damages are payable pursuant to Sub- Article 5.3, for such Milestone Activity,
 - (xiv) the CONTRACTOR fails to complete Milestone Activities within an accumulated number exceeding one hundred and sixty (60) Days in the aggregate after the relevant Key Dates in relation to which delay damages are payable pursuant to Sub-Article 5.3;
 - (xv) fails to comply with the obligation set out in Sub-Article 5.7 within twenty – eight (28) days.
- (b) In the event of termination under the provisions of sub-Article 19.1.4, CONTRACTOR shall not be entitled to compensation and furthermore, COMPANY shall have the right, at its sole option, to complete (or to have completed) any and all outstanding WORK at CONTRACTOR's cost by whatever method it deems expedient, including the hiring of any other CONTRACTORS.

Upon receipt of notice of termination of the CONTRACT, CONTRACTOR shall immediately deliver to COMPANY the RESULT OF WORK and CONTRACTOR shall immediately assign to COMPANY any and all Subcontracts that COMPANY shall elect to take-over, notifying the respective parties accordingly.

- (c) COMPANY shall be entitled to immediately suspend all payments to CONTRACTOR from the date of notification of termination until the WORK has been fully completed.

On the base of the APPROVED Progress Reports and other means of evaluating the WORK under the CONTRACT, COMPANY shall determine in good faith the proportion of WORK completed at the time of termination and the amount that due to be payable to the CONTRACTOR.

CONTRACTOR shall immediately upon receipt of notice of termination reimburse COMPANY any and all advance payments, on a pro-rata basis, for all uncompleted WORK.

The CONTRACTOR shall be liable to the COMPANY for:

- (i) the additional costs of execution and completion of the WORK and all other costs reasonably incurred by the COMPANY;
- (ii) any losses and damages suffered by the COMPANY arising from termination of the CONTRACT (including any costs incurred in returning GOODS to the CONTRACTOR); and
- (iii) in the event that the WORK have not been taken over and the date of termination occurs after the date corresponding to the Time for Completion of the WORK, the amount of delay damages payable by the Contractor in accordance with Sub-Article 5.3 for every day that has elapsed between these two dates.

Further, the COMPANY may withhold any further payment to the CONTRACTOR under the CONTRACT after termination under Sub-Article 19.1.1, 19.1.4 pending ascertainment of the sums due to the COMPANY and may set off any sums so ascertained against any such further payment.

- (d) All foregoing provisions shall apply *mutatis mutandis* when COMPANY withdraws any parts of the Scope of WORK from CONTRACTOR's performance due to CONTRACTOR's default or deficiency.
- 19.1.5 Without prejudice to Sub-article 5.3, 5.5 and 19.1.4 (b), the COMPANY shall have the right (in its sole discretion) to (as an alternative to terminating the CONTRACT) omit part of WORK of any scope or nature under this CONTRACT and carry out those omitted WORK himself and/or procure the performance of those omitted WORK by third party entities, by notice in writing to the CONTRACTOR, if any of the events or circumstances listed in Sub-article 19.1.4a occur and in the case of Sub-articles 19.1.1, the relevant breach has not been remedied within ten (10) Days of the remedial period specified in Sub-article 19.1.1. In accordance with this, the COMPANY may carry out those omitted WORK himself and/or procure the performance of those omitted WORK by third party entities. The CONTRACTOR shall be liable to the COMPANY for the costs, losses and expenses incurred by the COMPANY in completing of the omitted WORK, or any part thereof, and all other costs, losses or expenses incurred by the COMPNAY as a result of the removal of the omitted Works.
- 19.1.6 Should CONTRACTOR during the course of the CONTRACT carry out the WORK in a manner not in conformance with the CONTRACT requirements or be in breach of the CONTRACT in accordance with Sub-article 19.1.1, 19.1.4a, the Parties agree to the following remedies:
- The CONTRACTOR shall pay the COMPANY in the amount of 0.1% Contract price lump-sum in the event of the fabrication has not performed in relation to the omitted WORK; or
 - The COMPANY shall take – over the performed works and CONTRACTOR be entitled to payment of the cost incurred minus 10% in the event of the fabrication of omitted WORK has started..

19.2 SUSPENSION, TERMINATION AT COMPANY'S CONVENIENCE

19.2.1 SUSPENSION OF WORK FOR CONVENIENCE

- (a) Without prejudice to COMPANY's right to suspend the WORK pursuant to sub-Article 19.1, COMPANY shall have the right at any time during the performance of the WORK, and at its own convenience, to suspend, from time to time, the performance of all or any parts of the WORK by issuing to CONTRACTOR a suspension order designating the parts of the WORK affected, the means to be used for putting up, storing and safeguarding the RESULT OF WORK, and the effective date of suspension.
- (b) Unless instructed otherwise by COMPANY, upon receipt of any such suspension order, CONTRACTOR shall automatically:

- immediately discontinue the performance of the part of the WORK affected by the suspension on the date and to the extent specified in said suspension order,
 - and place no further purchase orders or subcontracts with respect to the suspended WORK, unless specified in said suspension order,
 - and promptly and upon terms and conditions acceptable to COMPANY, obtain suspension of all Purchase Orders, subcontracts and rental agreements to the extent that they relate to performance of suspended WORK,
 - and continue to perform non-suspended obligations (including safety requirements and protection of stored parts of the RESULT OF WORK),
 - and generally act in such a manner as to minimise costs associated with such suspension.
- (c) CONTRACTOR shall promptly resume performance of suspended WORK upon receipt of notice to continue from COMPANY and to the extent required therein.
- (d) CONTRACTOR shall be entitled to request time extensions to the WORK TIME SCHEDULE for such suspension periods requested or caused by COMPANY.
- (e) CONTRACTOR, as full compensation for each suspension pursuant to sub-Article 19.2.1, shall be reimbursed for any justified and satisfactorily documented unavoidable expenses directly and reasonably incurred and resulting from such suspension, and actually paid within the limits of applicable rates set out in the CONTRACT.

19.2.2 TERMINATION OF THE CONTRACT FOR CONVENIENCE

Without prejudice to COMPANY's rights to terminate the CONTRACT for FORCE MAJEURE or due to CONTRACTOR's default, COMPANY reserves its right to terminate the CONTRACT at any time at its own convenience by giving seven (07) Days prior written notice of such termination to CONTRACTOR.

CONTRACTOR shall then promptly proceed to deliver to COMPANY the RESULT OF WORK and immediately assign to COMPANY Subcontracts and Purchase Orders that COMPANY shall elect to take-over.

In case of termination COMPANY:

- a) shall pay CONTRACTOR the unpaid balance of the CONTRACT PRICE corresponding to the quantity of WORK completed by CONTRACTOR prior to the date of termination as agreed between the PARTIES based on APPROVED Progress Reports and other means of evaluating the WORK under the CONTRACT,
- b) and after deduction of any and all advance payments, on a pro rata basis, for all uncompleted WORK and adjustments in respect of Subcontracts and Purchase Orders assigned in accordance with this sub-Article 19.2.2, shall reimburse CONTRACTOR, upon presentation of satisfactory supporting documents, for all costs directly, reasonably and irrevocably incurred and paid in good faith in respect of the uncompleted parts of the WORK, it being understood that CONTRACTOR shall have the obligation to minimise reimbursable costs,

Such payments shall constitute the full and final amounts payable by COMPANY under the CONTRACT, to the exclusion of any other indemnity.

19.3 **SUSPENSION, TERMINATION FOR FORCE MAJEURE**

FORCE MAJEURE means the effective occurrence of any act or event which is unforeseeable, insurmountable and outside the control of the PARTY which invokes it, and which renders said PARTY unable to comply totally or partially with its/his obligations under the CONTRACT.

Provided the foregoing criteria are met altogether, FORCE MAJEURE includes Acts of God (such as tidal wave, lightning, earthquake, hurricane), hostilities or acts of war (whether declared or not), acts of terrorism, sabotage, riots (other than among employees of either COMPANY or CONTRACTOR or SUBCONTRACTORS), civil or military disturbances, national or regional strikes (excluding strikes, lock-outs and other industrial disputes or actions by, between or originated among employees of either COMPANY or CONTRACTOR or SUBCONTRACTORS) announced by WHO and acts of any government or public authority or any representative thereof whether or not legally valid. FORCE MAJEURE does not include events such as insolvency of any PARTY. For clarity, COVID-19 is foreseeable situation and it shall not be construed as FORCE MAJEURE.

19.3.1 SUSPENSION OF WORK FOR FORCE MAJEURE

In the occurrence of an event of FORCE MAJEURE, the PARTY affected by the effects of such event shall promptly notify the other PARTY in writing within 72 (seventy-two) hours of the first of the occurrence of the said event. The PARTY having claimed FORCE MAJEURE shall give prompt notice once the end of the FORCE MAJEURE situation is foreseeable. Each PARTY shall do everything reasonably possible to minimise the effects of such FORCE MAJEURE. CONTRACTOR shall immediately suspend such WORK as is affected by FORCE MAJEURE and maintain all safety, security and protective measures insofar as possible.

The PARTY affected by FORCE MAJEURE and who has given such notice shall be excused from the performance or punctual performance of its/his obligations under the CONTRACT for so long as the consequences of the relevant event of FORCE MAJEURE calculated upon the critical path of the WORK TIME SCHEDULE continues and to the extent that such PARTY's performance is actually prevented, hindered or delayed. CONTRACTOR shall not be entitled to rely on a FORCE MAJEURE occurrence for the purposes of claiming possible adjustment of the WORK TIME SCHEDULE unless he has complied fully with the requirement to give timely notice both of the start of a FORCE MAJEURE occurrence and of his cessation in accordance with this Article 19.3.

Each PARTY shall bear separately all direct and indirect financial consequences of such FORCE MAJEURE situation and no extra payment or compensation shall be due to CONTRACTOR by COMPANY due to suspension of WORK for FORCE MAJEURE unless as otherwise specified in sub-Article 19.3.2.

Such obligations under the CONTRACT of either PARTY as are affected by FORCE MAJEURE during any and all periods of suspension of WORK for FORCE MAJEURE shall be suspended during such periods.

19.3.2 TERMINATION OF THE CONTRACT FOR FORCE MAJEURE

If completion of the WORK is, in the opinion of COMPANY, made impossible due to FORCE MAJEURE, or if a situation of FORCE MAJEURE has lasted (or in the joint opinion of the PARTIES is anticipated to last) more than sixty (60) consecutive days or or for multiple periods which total more than one hundred and twenty (120) Days due to the same event Force Majeure and has affected the major part of the WORK currently performed, as evidenced by the PARTY invoking such FORCE MAJEURE event, COMPANY shall have the option, at its sole discretion to terminate the CONTRACT by notice to CONTRACTOR.

Upon such termination, the COMPANY shall determine the value of the work done and issue a Payment Certificate which shall include:

- a) the amounts payable for any work carried out for which a price is stated in the CONTRACT;
- b) the Cost of Plant and Materials ordered for the WORK which have been delivered to the CONTRACTOR, or of which the CONTRACTOR is liable to accept delivery: this Plant and Materials shall become the property of (and be at the risk of) the COMPANY when paid for by the COMPANY, and the Contractor shall place the same at the COMPANY's disposal (provided that the COMPANY shall not be obliged

to make payment in respect of the same until the CONTRACTOR has delivered such Plant and Materials to a location to be specified by the COMPANY (acting reasonably) at the time).

COMPANY shall determine in good faith the proportion of WORK completed at the time of termination based on APPROVED Progress Reports and other means of evaluating WORK under the CONTRACT.

Notwithstanding the foregoing, COMPANY shall not indemnify nor reimburse CONTRACTOR for delays, stand-by costs and/or CONSEQUENTIAL LOSS.

CONTRACTOR shall immediately deliver to COMPANY upon termination of CONTRACT the RESULT OF WORK.

CONTRACTOR shall immediately assign to COMPANY any Subcontracts and/or Purchase Orders that COMPANY shall elect to take-over.

Should FORCE MAJEURE affect only a part of the WORK, COMPANY shall be entitled to withdraw such part from the CONTRACT, and the provisions stipulated hereabove shall apply *mutatis mutandis* to such part, and the CONTRACT shall remain in force for those parts of the WORK unaffected by such FORCE MAJEURE.

- 19.4 Notwithstanding any provision in this Article 19, if COMPANY terminates any parts of the WORK before the CSG for such parts are delivered to CONTRACTOR, CONTRACTOR shall not be entitled to any compensation for such terminated parts of the WORK.

20. CONFIDENTIALITY

- 20.1 All information which CONTRACTOR and THIRD PARTY directly or indirectly acquire from COMPANY, or from the performance of the WORK is confidential and shall not be disclosed to others or used by CONTRACTOR, his AFFILIATES and THIRD PARTY for any other purpose than the performance of the CONTRACT, without the prior written consent of COMPANY.
- 20.2 Any news release, public announcement, or advertisement of any kind relative to the CONTRACT shall only be given to the trade, local, national or international press or media or used in any of CONTRACTOR's publicity material if CONTRACTOR has obtained the prior written consent of COMPANY in each instance.

21. ENTIRE AGREEMENT; NON-WAIVER OF RIGHTS

- 21.1 This CONTRACT represents the entire understanding between the PARTIES hereto and supersedes all prior negotiations, correspondence and discussions on the matters set forth herein. Any amendment hereto must be in writing, signed by both PARTIES hereto through property authorized representatives, and any purported amendment not in writing and not so signed shall be void.
- 21.2 The failure to exercise or delay in exercising a right or remedy under the CONTRACT shall not constitute a waiver of the right or remedy, or a waiver of any other rights or remedies, unless such waiver is set out in writing and executed by such PARTY's authorized representative and duly notified to the other PARTY. Any such waiver shall always be construed under a restrictive interpretation, and shall not extend, whether in time or in its object, beyond the terms expressly stipulated therein.

22. GOVERNING LAW AND ARBITRATION

- 22.1 This CONTRACT shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
- 22.2 Any dispute arising out of or in connection with this CONTRACT which the parties are unable to resolve by discussion between them shall be exclusively and finally settled by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules

of Arbitration. The arbitral tribunal shall be composed of three members, one member being appointed by CONTRACTOR, one member being appointed by COMPANY and the third being appointed in accordance with the said Rules. The venue of Arbitration shall be Ho Chi Minh City, Vietnam. The language of all proceedings and written decisions shall be in English. The written decisions and conclusions with respect to the disputes (including as to costs) so settled shall be final and binding on the parties to the arbitration proceedings, and confirmation and enforcement of the awards so rendered may be obtained and entered in any court having jurisdiction thereof.

23. INVALIDITY OF ARTICLES

If any provision(s) of this CONTRACT is held invalid under any applicable statute or rule of law, such invalidity shall not affect any other provision of the CONTRACT, and each provision or part hereof is hereby declared to be severable.

24. CONSEQUENTIAL LOSS/DAMAGES

Notwithstanding any other provision of this CONTRACT, in no event shall either party be liable to the other whether arising under CONTRACT, tort (including negligence), strict liability or otherwise for CONSEQUENTIAL LOSS arising at any time or from any cause whatsoever.

25. NOTICES

All notices or communications relating to this CONTRACT shall be telexed and confirmed in writing by mailing same, prepaid, to the party being notified at the addresses stated below:

The COMPANY: TBA

The CONTRACTOR: TBA

For and on behalf of COMPANY

For and on behalf of CONTRACTOR

By: _____

By: _____

Title: _____

Title: _____

Company: PTSC

Company: CONTRACTOR